

CORPORATE POWER PURCHASE AGREEMENT (CPPA) PRACTICES IN OTHER COUNTRIES

THỰC TIỄN VỀ CƠ CHẾ MUA BÁN ĐIỆN TRỰC TIẾP (CPPA) TẠI CÁC QUỐC GIA

CONTEXT

BỐI CẢNH

The purpose of this document is to identify best practices of the CPPA mechanism, including both sleeved and synthetic models, in other Asian economies to assist the Government in developing Vietnam's own CPPA mechanism within its unique context. We welcome firsthand and secondhand experiences from FDIIs operating in various countries, provided that the case details are comprehensively presented with sources for further exploration if necessary.

Mục đích của tài liệu này là giới thiệu kinh nghiệm quốc tế về cơ chế CPPA, bao gồm cả mô hình trung gian và mô hình tổng hợp, ở các nước châu Á khác nhằm hỗ trợ Chính phủ phát triển cơ chế CPPA riêng phù hợp với bối cảnh đặc thù của Việt Nam. Chúng tôi ghi nhận những kinh nghiệm trực tiếp và gián tiếp từ các doanh nghiệp FDI hoạt động ở nhiều quốc gia khác nhau, miễn là thông tin chi tiết có thể được trích nguồn để tìm hiểu thêm khi cần.

EXECUTIVE SUMMARY

TÓM TẮT

The direct energy-trading framework requires a third-party access mechanism for the grid. This has been a key challenge that needs to be addressed across countries. The electricity tariff is structured in such a way that it accounts for the total cost of the electricity ecosystem across geography: broad-based from generation, transmission, and distribution before the customer's end. The unbundling of tariffs to a specific location is far more challenging and restrictive, especially for countries that have yet to fully liberalize the electricity market structure.

Mô hình mua bán điện trực tiếp sẽ yêu cầu cơ chế cho phép bên thứ ba sử dụng lưới điện. Đây là thách thức quan trọng cần được giải quyết ở các quốc gia. Biểu giá điện được thiết kế để tính toán toàn bộ chi phí của hệ thống điện trên phạm vi toàn quốc: từ khâu sản xuất, truyền tải, cho đến phân phối và tiêu thụ. Việc phân tách biểu giá điện của một khu vực cụ thể còn nhiều khó khăn và hạn chế, đặc biệt đối với các quốc gia chưa tự do hóa hoàn toàn cấu trúc thị trường điện.

Before examining CPPA practices in other Asian economies, it's essential to classify these markets based on their electricity market structure. We can categorize them into three groups. The first group consists of regulated markets where vertically integrated monopoly utilities manage the entire value chain under the oversight of a public regulator. The second group comprises partially liberalized markets, where there's some competition in generation but the government retains control over aspects like distribution. The third group represents fully liberalized markets, where competition is open across the board. Here, generators and retailers compete, giving consumers full choice, while prices vary based on supply and demand.

Trước khi đi vào tìm hiểu các mô hình CPPA ở các nước châu Á khác, ta cần phân loại các thị trường này dựa trên cấu trúc thị trường điện của họ. Theo đó, có thể phân loại thành ba nhóm chính. Nhóm đầu tiên bao gồm các thị trường điện được quản lý, nơi các tiện ích độc quyền tích hợp theo chiều dọc quản lý toàn bộ chuỗi giá trị dưới sự giám sát của cơ quan quản lý nhà nước. Nhóm thứ hai bao gồm các thị trường được tự do hóa một phần, nơi có sự cạnh tranh về sản xuất nhưng chính phủ vẫn giữ quyền kiểm soát các khía cạnh như việc phân phối. Nhóm thứ ba đại diện cho các thị trường được tự do hóa hoàn toàn, nơi cạnh tranh diễn ra rộng rãi. Tại đây, các nhà phát điện và nhà bán lẻ cạnh tranh, mang đến cho người tiêu dùng đa dạng sự lựa chọn, trong khi giá cả thay đổi tùy theo tình hình cung và cầu.

The table below provides an overview of the economies covered in this report in terms of electricity market structure, the availability of policies on sleeved PPAs and synthetic/virtual PPAs, and the electricity consumption and procurement of renewable electricity by RE100 members in these economies in 2022. The latter figures aim to provide an indication of the success of the existing schemes as they offer companies an option to achieve their 100% renewable electricity targets.

Bảng dưới đây cung cấp cái nhìn tổng quan về các quốc gia được đề cập trong báo cáo này về cơ cấu thị trường điện, phân loại theo tình hình triển khai các chính sách về PPA trung gian và PPA tổng hợp/ảo, cũng như mức tiêu thụ điện và mua sắm điện tái tạo của các thành viên RE100 tại các quốc gia này vào năm 2022. Những số liệu này nhằm minh họa về dấu hiệu thành công của các chính sách mua bán điện hiện tại, đặc biệt là khi các doanh nghiệp tiêu thụ điện đúng trước sự lựa chọn để đạt được mục tiêu sử dụng 100% điện tái tạo.

Category <i>Phân loại</i>	Economy <i>Quốc gia / Khu vực</i>	Overview <i>Tổng quan</i>	Sleeved PPA <i>Off-site HĐ trung gian Điểm tiêu thụ xa nhà máy điện</i>	Synthetic PPA <i>Off-site HĐ tổng hợp Điểm tiêu thụ xa nhà máy điện</i>	RE100 Members in 2022 ¹ <i>Dữ liệu về các thành viên RE100 năm 2022</i>		
					Electricity consumption <i>Mức tiêu thụ điện (GWh)</i>	Procurement of renewable electricity <i>Mức mua điện tái tạo (GWh)</i>	Share of renewable electricity <i>Tỉ lệ điện tái tạo</i>
Group 1: Regulated <i>Nhóm 1: Được quản lý</i>	Thailand <i>Thái Lan</i>	While there's some wholesale electricity trading, the Electricity Generating Authority of Thailand (EGAT) remains the dominant player, limiting competition in the wholesale market. <i>Mặc dù đã có một số hoạt động kinh doanh điện bán buôn nhưng Cơ quan Phát điện Thái Lan (EGAT) vẫn là cơ quan điều tiết chính, hạn chế sự cạnh tranh trên thị trường bán buôn.</i>			1,764	439	25%
Group 2: Partially Liberalized <i>Nhóm 2: Tự do hóa một phần</i>	The Philippines <i>Philippin</i>	While the wholesale market is partially competitive, the retail segment remains largely regulated. <i>Thị trường bán buôn cạnh tranh một phần, nhưng thị trường bán lẻ thì phần lớn vẫn do nhà nước quản lý.</i>			748	349	47%
	Malaysia	The market is a combination of regulated monopoly and competitive structures, Tenaga Nasional Berhad (TNB) being the largest vertically integrated power utility in Peninsular Malaysia, while Sabah Electricity Sdn Berhad (SESB) operates in Sabah and Sarawak Energy Berhad (SEB) in Sarawak.			3,831	613	16%
	South Korea <i>Hàn Quốc</i>	KEPCO, though no longer a sole generator, still maintains control over electricity transmission and distribution. <i>KEPCO dù không còn là đơn vị phát điện duy nhất nhưng vẫn duy trì quyền kiểm soát việc truyền tải và phân phối điện.</i>			20,981	400	2%
	China <i>Trung Quốc</i>	The government has established pilot programs for wholesale electricity trading, allowing some non-state owned companies to participate. However, state-owned companies still play a major role in generation, transmission, and distribution. <i>Chính phủ đã xây dựng chương trình thí điểm kinh doanh bán buôn điện, cho phép một số công ty ngoài nhà nước tham gia. Tuy nhiên, các công ty nhà nước vẫn đóng vai trò chính trong việc sản xuất, truyền tải và phân phối.</i>			30,456	9,755	32%
	India <i>Ấn Độ</i>	The transmission and distribution of electricity remain largely under the control of state-owned distribution companies. <i>Việc truyền tải và phân phối điện phần lớn vẫn nằm dưới sự kiểm soát của các công ty phân phối nhà nước.</i>			11,977	2,213	18%
	Taiwan <i>Đài Loan</i>	Taiwan introduced competition in generation and retail segments. A power trading platform was established in 2021 allowing private firms to sell electricity directly. <i>Đài Loan đã triển khai cạnh tranh trong phân khúc phát điện và bán lẻ. Họ đã thành lập một sàn giao dịch điện vào năm 2021 cho phép các công ty tư nhân bán điện trực tiếp.</i>			24,569	692	3%
	Vietnam <i>Việt Nam</i>	Vietnam is undertaking reforms to move away from a state-controlled monopoly towards a more competitive market model. <i>Việt Nam đang tiến hành chuyển đổi từ độc quyền do nhà nước kiểm soát sang mô hình thị trường cạnh tranh hơn.</i>			1,650	111	7%
Group 3: Fully Liberalized <i>Nhóm 3: Tự do hóa hoàn toàn</i>	Japan <i>Nhật Bản</i>	In 2016, the retail market was fully opened, allowing all consumers, including households and small businesses, to choose their electricity supplier. <i>Năm 2016, thị trường bán lẻ được mở cửa hoàn toàn, cho phép mọi người tiêu dùng, kể cả các hộ gia đình, doanh nghiệp nhỏ được lựa chọn nhà cung cấp điện cho mình.</i>			27,762	4,067	15%
	Australia <i>Úc</i>	The National Electricity Market (NEM) allows generators to compete in selling electricity, and prices are determined by supply and demand. Consumers have the freedom to choose their electricity retailer, promoting competition and potentially lower prices. <i>Thị trường Điện Quốc gia (NEM) cho phép các nhà phát điện cạnh tranh trong việc bán điện và giá được xác định theo cung và cầu. Người tiêu dùng có quyền tự do lựa chọn nhà bán lẻ điện, thúc đẩy cạnh tranh, từ đó làm giảm giá điện.</i>			5,158	1,119	22%
	Singapore <i>Singapore</i>	Both generators and retailers can freely access the transmission and distribution networks. All consumers in Singapore, including households and businesses, have the ability to choose their electricity retailer. <i>Công ty phát điện và công ty bán lẻ đều có thể tự do tham gia vào mạng lưới truyền tải và phân phối. Toàn bộ người tiêu dùng ở Singapore, bao gồm các hộ gia đình và doanh nghiệp, đều có quyền lựa chọn nhà bán lẻ điện cho mình.</i>			2,281	582	26%

¹ RE100 is the global corporate renewable energy initiative bringing together hundreds of large and ambitious businesses committed to 100% renewable electricity
RE100 là sáng kiến thúc đẩy năng lượng tái tạo của doanh nghiệp toàn cầu quy tụ hàng trăm doanh nghiệp lớn mong muốn và cam kết sử dụng 100% điện tái tạo

Notes

Ghi chú

	Group 1: Regulated Nhóm 1: Được quản lý
	Group 2: Partially liberalized Nhóm 2: Tự do hóa một phần
	Group 3: Fully liberalized Nhóm 3: Tự do hóa hoàn toàn
	Policy scheme offered in the market Cơ chế chính sách đã có trên thị trường
	Partial implementation; selected cases Đã triển khai một phần; triển khai cho các trường hợp có chọn lọc
	Policy scheme absent in the market or in proposal phase Chưa có cơ chế chính sách hoặc đang trong giai đoạn đề xuất

In this document, we'll focus mainly on off-site PPAs. On-site PPAs, especially involving rooftop solar, are prevalent in Vietnam but are limited in size and capacity.

Trong tài liệu này, chúng tôi sẽ chủ yếu tập trung vào hình thức PPA xa nhà máy điện (điểm tiêu thụ xa nhà máy điện). Ngoài ra, hình thức PPA tại chỗ đã phổ biến ở Việt Nam nhưng còn hạn chế về quy mô và công suất, chẳng hạn như các hợp đồng mua bán điện mặt trời trên mái nhà.

Eligibility criteria for participation in CPPA mechanisms

Đối tượng nào được tham gia vào cơ chế mua bán điện trực tiếp?

It can be observed that in fully liberalized markets, such as Japan, Australia, and Singapore, there are no regulatory limitations or pre-qualifications required for either power generators or end-users to participate in the CPPA mechanism. Limitations related to kilovolts or share of total power consumption, common in other markets, are absent. Furthermore, no percentage off-take criteria are mandated. A physical PPA does not necessitate a specific percentage of off-take from a given project, nor does it require that the off-take covers a certain level of the energy consumer's load. Recognizing that conditions in Vietnam may necessitate more specific constraints, it is advisable to refrain from imposing strict limitations on PPAs, as each company possesses a unique energy consumption profile and set of circumstances.

Ở các thị trường hoàn toàn tự do hóa như Nhật Bản, Australia và Singapore, quy trình tham gia cơ chế CPPA rất đơn giản, không yêu cầu bất kỳ giới hạn quy định hay điều kiện tiên quyết nào đối với cả đơn vị phát điện và khách hàng sử dụng điện. Không giống như những hạn chế về kilovolt hay tỷ trọng tổng công suất tiêu thụ thường thấy ở các thị trường khác, các thị trường tự do hóa hoàn toàn không áp đặt bất kỳ tiêu chí mua điện theo tỷ lệ bắt buộc nào. Điều này có nghĩa là hợp đồng mua bán điện trực tiếp không yêu cầu phải mua một tỷ lệ phần trăm cụ thể từ một dự án nhất định, cũng không yêu cầu việc mua điện phải đáp ứng một mức nhất định nào đó của phụ tải của bên tiêu thụ năng lượng. Mặc dù Việt Nam có thể cần các hạn chế cụ thể hơn do điều kiện riêng, nhưng việc áp đặt các hạn chế nghiêm ngặt đối với PPA là không nên vì mỗi công ty đều có đặc điểm tiêu thụ năng lượng và các tình huống riêng biệt.

Conversely, in markets with partial liberalization, conditions often exist for power generators and/or customers wishing to engage in CPPAs. These conditions primarily focus on entities with substantial energy consumption or production, serving both to meet the regulatory expectations of individual regulators and to potentially facilitate the initial introduction of CPPAs into the market, with the aim of eventually expanding these agreements on a broader scale.

Ngược lại, ở các thị trường tự do hóa một phần, thường có các điều kiện nhất định cho đơn vị phát điện và/hoặc khách hàng muốn tham gia CPPA. Các điều kiện này chủ yếu nhắm vào các bên có mức tiêu thụ hoặc sản xuất năng lượng lớn, vừa đáp ứng kỳ vọng quản lý của từng cơ quan quản lý, vừa có khả năng thúc đẩy việc triển khai ban đầu của CPPA vào thị trường, với mục tiêu cuối cùng là mở rộng các thỏa thuận này trên quy mô rộng hơn.

Biomass/Waste to Energy generation should also be considered for inclusion in CPPA. In particular, biomass plants utilizing wood fuel should be established at forest sites, where supplying customers directly is challenging. The CPPA could thus make the management of biomass plants more feasible. The purchaser should not be limited to end-users but should also include aggregators, such as distribution companies in industrial parks, commercial areas, and residential complexes.

Chúng tôi đề xuất cân nhắc đưa việc sản xuất điện từ sinh khối / chất thải vào cơ chế mua bán điện trực tiếp. Đặc biệt, nên xây dựng các nhà máy sinh khối sử dụng nhiên liệu gỗ tại các khu vực rừng, nơi việc cung cấp điện trực tiếp cho khách hàng gặp khó khăn. Do đó, CPPA có thể giúp việc quản lý các nhà máy sinh khối trở nên khả thi hơn. Bên mua không nên bị giới hạn chỉ là khách hàng sử dụng điện mà còn có thể bao gồm cả các đơn vị mua điện tổng hợp, chẳng hạn như các đơn vị phân phối ở các khu công nghiệp, khu thương mại và khu dân cư.

Pricing methodologies and criteria, components of electricity prices for sleeved mechanism

Phương pháp, tiêu chí xây dựng khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo; các cấu phần giá bán để xây dựng khung giá khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia

The nature of CPPAs involves negotiations between power generators and end-users. Under the CPPA scheme, the electricity selling price is freely negotiable between power generators and large end-users, without being subject to any government-imposed ceiling prices. Consequently, there are no predetermined pricing methodologies for electricity purchased under the CPPA scheme.

Cơ chế CPPA hoạt động dựa trên việc thương lượng trực tiếp giữa đơn vị phát điện và khách hàng sử dụng điện. Trong khuôn khổ CPPA, giá bán điện hoàn toàn do đơn vị phát điện và khách hàng sử dụng điện lớn thỏa thuận, không bị giới hạn bởi bất kỳ mức giá trần nào do Chính phủ đặt ra. Do đó, không có phương thức định giá cố định nào cho điện mua theo hợp đồng CPPA.

Wheeling charges

Mức phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia

In partially liberalized markets, sleeved PPAs are more common. In these arrangements, wheeling charges are applicable and regulated by grid operators. It is understood that the Ministry of Industry and Trade (MOIT) is working on separating electricity prices into distinct fees and charges related to electricity wheeling for CPPA implementation. However, it is crucial to strike a balance between ensuring that the fee covers all costs incurred by grid operators and making it attractive enough for companies to opt for sleeved PPAs. An example of this challenge is seen in South Korea, where the wheeling fees and other related charges are so high that they render CPPAs less appealing. It is worth noting that any fees applied to CPPAs should be transparent in the calculation. In other markets, transmission, distribution, ancillary, and any overhead charges are approved by the respective energy regulatory authority and visible in power development plans.

Ở các thị trường tự do hóa một phần, hợp đồng mua bán điện trung gian (sleeved PPA) phổ biến hơn. Trong hình thức này, các khoản phí truyền tải sẽ được áp dụng và do các đơn vị vận hành lưới điện. Được biết Bộ Công Thương đang nghiên cứu tách giá điện thành các khoản phí riêng biệt liên quan đến truyền tải điện để triển khai CPPA. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải cân bằng giữa việc đảm bảo phí bao gồm tất cả các chi phí do các đơn vị vận hành lưới điện phải chịu và đủ hấp dẫn để các công ty lựa chọn ký PPA. Một ví dụ về thách thức này là ở Hàn Quốc, nơi phí truyền tải và các khoản phí liên quan khác quá cao khiến CPPA trở nên kém hấp dẫn. Điều đáng lưu ý là bất kỳ khoản phí nào áp dụng cho CPPA cũng cần được minh bạch trong tính toán. Ở các thị trường khác, các khoản phí truyền tải, phân phối, phụ trợ và bất kỳ chi phí vận hành nào đều được cơ quan quản lý năng lượng phê duyệt và thể hiện rõ trong các quy hoạch phát triển điện.

In summary, we thank MOFA for the opportunity to present the business community's perspective, both buyers and generators. We are eager for a near-term DPPA launch to meet climate targets of our companies, even if the initial program isn't perfect. To achieve a near-term launch, we would be supportive of an evolution of the program structure or even multiple program offerings over time (sleeved PPA, synthetic PPA, utility green tariff, etc.). While the information in the table below is not yet comprehensive, we are willing to connect MOFA with relevant organizations and entities to discuss CPPA mechanisms in other markets.

Tóm lại, chúng tôi xin cảm ơn Bộ Ngoại giao đã tạo cơ hội trình bày quan điểm của cộng đồng doanh nghiệp, bao gồm cả bên mua và đơn vị phát điện. Các công ty chúng tôi rất mong muốn cơ chế mua bán điện trực tiếp sớm được triển khai để đáp ứng mục tiêu khí hậu, ngay cả khi cơ chế ban đầu chưa hoàn hảo. Để đạt được mục tiêu ra mắt sớm cơ chế này, chúng tôi ủng hộ việc phát triển cấu trúc cho cơ chế này hoặc thậm chí cung cấp nhiều lựa chọn cơ chế theo thời gian (PPA trung gian, PPA tổng hợp, biểu giá điện xanh, v.v.). Mặc dù thông tin trong bảng dưới đây chưa đầy đủ, chúng tôi sẵn sàng kết nối Bộ Ngoại giao với các tổ chức và đơn vị liên quan để thảo luận về cơ chế CPPA tại các thị trường khác.

PRACTICES

THỰC TIỄN Ở CÁC NƯỚC KHÁC

	Eligibility <i>Tiêu chí</i>	Electricity pricing <i>Giá bán điện</i>		Administration and operation <i>Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>	
	Criteria for participation in CPPA mechanisms <i>Đối tượng (bao gồm các tiêu chí cụ thể) nào được tham gia vào cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>	Pricing methodologies and criteria, components of electricity prices for sleeved mechanism <i>Phương pháp, tiêu chí xây dựng khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo; các cấu phần giá bán để xây dựng khung giá khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>	Wheeling charges <i>Mức phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>	Taxation regulations related to CPPA transactions through private wire <i>Quy định về nộp thuế khi các bên mua bán điện trực tiếp qua đường dây truyền tải điện riêng</i>	Management and operational models for power transmission grid Responsibilities for parties involved in CPPA mechanism <ul style="list-style-type: none"> roles and functions of state regulatory bodies mechanisms for decentralization of authority among levels of Government Mô hình quản lý, vận hành mạng lưới truyền tải điện Các quy định về trách nhiệm của các bên liên quan trong tham gia cơ chế CPPA <ul style="list-style-type: none"> vai trò, chức năng của cơ quan quản lý nhà nước cơ chế phân cấp, phân quyền giữa các cấp quản lý nhà nước
1	1	2.1	2.2	3.1	3.2
Thailand Sleeved DPPA (still in proposal phase, not approved yet)	Third-party Access (TPA) Scheme <ul style="list-style-type: none"> New power producers, small power producers and very small power producers that have excess generation capacity (Generators) under their existing power purchase agreements with Electricity Generating Authority of Thailand (EGAT), Metropolitan Electricity Authority (MEA) or Provincial Electricity Authority (PEA) Cơ chế tham gia cho bên thứ 3 (TPA) <ul style="list-style-type: none"> Các công ty sản xuất điện mới, nhà sản xuất điện nhỏ và rất nhỏ có công suất phát điện vượt mức (Công ty phát điện) theo hợp đồng mua bán điện hiện có với Cơ quan Phát điện Thái Lan (EGAT), Cơ quan Điện lực Đô thị (MEA) hoặc Cơ quan Điện lực Tỉnh (PEA) 	<p>Electricity Tariff = Energy Payment + Capacity Payment (optional) + Additional charges</p> <p><i>Giá điện = Tiền năng lượng + Bồi thường công suất (nếu có) + Các khoản phí bổ sung</i></p> <p>In which: Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> Energy payment: is the core element, reflecting the cost of the electricity itself. <i>Tiền năng lượng: là cấu phần chính phản ánh chi phí điện năng.</i> Capacity payment: compensates the seller for the ability to deliver power, even during periods of low demand. It provides a level of revenue security for the seller and incentivizes investment in reliable generation capacity. <i>Bồi thường công suất: bồi thường cho công ty phát điện khoản công suất không được sử dụng do cầu thấp. Nó mang lại mức độ đảm bảo về doanh thu cho công ty phát điện và khuyến khích đầu tư nhằm duy trì công suất phát điện đáng tin cậy.</i> Additional charges: to cover various costs associated with electricity delivery, such as: Fixed and variable O&M costs, Wheeling charges for using the transmission grid to deliver electricity, Taxes <i>Các khoản phí bổ sung: để trang trải các chi phí khác nhau liên quan đến việc cung cấp điện, chẳng hạn như: Chi phí vận hành và bảo trì (cố định hoặc biến</i> 	<p>The proposed policy outlines a monthly service fee to be charged by a Service Provider, which comprises mainly the wheeling charge, system security charge and policy expenses.</p> <p><i>Chính sách được đề xuất nêu rõ phí dịch vụ hàng tháng sẽ do Nhà cung cấp dịch vụ tính, chủ yếu bao gồm phí phân phối và cung cấp điện, phí bảo mật hệ thống và chi phí chính sách.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> The wheeling charge is proposed to cover both the transmission charge (payable to EGAT) and the distribution charge (payable to MEA and PEA), both of which apply even if the TPA transaction occurs solely on the MEA or PEA's grid. Certain power producers requested exemptions from the transmission charge when electricity transmission occurs within a limited area. The working team is currently studying the economic implications of each option to identify the most viable approach. To what extent, if possible at all, the transmission charge will be waived remains subject to further consideration. The quantum of the wheeling charge as well as its potential approaches (postage stamp, contract path, distance-based MW-mile or power flow-based MW-mile) also remains under consideration. <i>Phí phân phối và cung cấp điện được đề xuất bao gồm cả phí truyền tải (trả cho EGAT) và phí phân phối (trả cho MEA và PEA), cả hai đều áp dụng ngay cả khi giao dịch TPA chỉ diễn ra trên lưới của MEA hoặc PEA. Một số nhà sản xuất điện đã yêu cầu miễn phí truyền tải khi việc truyền tải điện diễn ra trong một khu vực giới hạn. Cơ quan chuyên trách hiện đang nghiên cứu ý</i> 		<p>EGAT is responsible for both generation and transmission of electricity. <i>EGAT chịu trách nhiệm cho cả việc sản xuất và truyền tải điện.</i></p> <p>Those Generators will be able to sell electricity to buyers through one of EGAT, MEA, or PEA (Service Provider)s grids. <i>Các công ty phát điện đó sẽ có thể bán điện cho người mua thông qua một trong các lưới điện của EGAT, MEA hoặc PEA (Nhà cung cấp dịch vụ).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> The process begins with a Service Provider announcing its Available Transfer Capacity (ATC). <i>Quá trình bắt đầu bằng việc Nhà cung cấp dịch vụ thông báo Dung lượng truyền tải khả dụng (ATC) của mình.</i> Following this, Generators can submit requests to connect or use the Service Provider's grid. <i>Sau đó, các công ty phát điện có thể gửi yêu cầu kết nối hoặc yêu cầu sử dụng lưới của Nhà cung cấp dịch vụ.</i> The Service Provider will then allocate transfer capacity to each Generator on a first-come, first-served basis. <i>Sau đó, Nhà cung cấp dịch vụ sẽ phân bổ công suất truyền tải cho từng công ty phát điện theo quy tắc ai đăng ký trước được kết nối trước.</i> Once informed of their allocated transfer capacity, Generators can engage with buyers to finalize and enter into a PPA with their respective buyers with both the buyer (Load) and the Generator (collectively with the Load as Users) entering into separate Third-Party Access Agreement (TPA Agreement) with the relevant Service Provider. <i>Sau khi được thông báo về công suất truyền tải được phân bổ, công ty phát điện sẽ làm việc với người mua để hoàn tất ký kết PPA với người mua tương ứng của họ với cả bên mua (Phụ tải) và công ty phát điện (gọi chung với Phụ tải là Khách hàng sử dụng điện) ký kết Thỏa thuận tham gia cho bên thứ 3 (Thỏa thuận TPA) với Nhà cung cấp dịch vụ liên quan.</i> <p>Given its integral role in the country's electricity generation, the TPA policy must be in line with the Power Development Plan (PDP). <i>Đóng vai trò quan trọng trong sản xuất điện, do đó chính sách TPA phải phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực (PDP).</i></p> <p>The Energy Regulatory Commission (ERC) does not intend for Service Providers to invest in transmission line upgrades, even when the TPA scheme is fully implemented. Users will be sharing existing grids with risks</p>

	Eligibility <i>Tiêu chí</i>	Electricity pricing <i>Giá bán điện</i>		Administration and operation <i>Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>	
	Criteria for participation in CPPA mechanisms <i>Đối tượng (bao gồm các tiêu chí cụ thể) nào được tham gia vào cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>	Pricing methodologies and criteria, components of electricity prices for sleeved mechanism <i>Phương pháp, tiêu chí xây dựng khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo; các cấu phần giá bán để xây dựng khung giá khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>	Wheeling charges <i>Mức phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>	Taxation regulations related to CPPA transactions through private wire <i>Quy định về nộp thuế khi các bên mua bán điện trực tiếp qua đường dây truyền tải điện riêng</i>	Management and operational models for power transmission grid Responsibilities for parties involved in CPPA mechanism <ul style="list-style-type: none"> roles and functions of state regulatory bodies mechanisms for decentralization of authority among levels of Government Mô hình quản lý, vận hành mạng lưới truyền tải điện Các quy định về trách nhiệm của các bên liên quan trong tham gia cơ chế CPPA <ul style="list-style-type: none"> vai trò, chức năng của cơ quan quản lý nhà nước cơ chế phân cấp, phân quyền giữa các cấp quản lý nhà nước
		<p>động), Phí phân phối và cung cấp điện khi sử dụng lưới truyền tải để cung cấp điện, Thuế</p>	<p>nghĩa kinh tế của từng phương án để xác định phương pháp khả thi nhất. Ở mức độ nào, nếu có thể, phí truyền tải sẽ được miễn vẫn phải được xem xét thêm. Định mức phí phân phối và cung cấp điện cũng như các phương pháp tiếp cận tiềm năng của nó (tem bus chính, lộ trình hợp đồng, MW-dặm dựa trên khoảng cách hoặc MW-dặm dựa trên dòng điện) cũng vẫn đang được xem xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> The system security charge includes the costs for backup and reserve, frequency regulation, voltage regulation, and black start. The charge is designed to be averaged out across all end-users. Therefore, all end-users must bear extra charges incurred by some Generators only (e.g., renewable energy producers, where extra fees for reserve and backup or frequency regulation are required). Some end-users might view this as unfair treatment and seek further amendments. <i>Phí bảo mật hệ thống bao gồm chi phí sao lưu và dự phòng, điều chỉnh tần số, điều chỉnh điện áp và khởi động đen. Khoản phí này được thiết kế để tính trung bình cho tất cả khách hàng. Do đó, tất cả khách hàng phải chịu thêm phí phát sinh cho một số công ty phát điện (ví dụ: công ty NLTT cần có thêm phí dự trữ và sao lưu hoặc điều chỉnh tần số). Một số khách hàng cho rằng điều này không công bằng và mong muốn được điều chỉnh.</i> Under the proposed model, all policy expenses are to be shared among all Users of the grid. Whether the reallocation of these charges will be made to encourage participation in TPA scheme or not is pending the ERC's consideration. <i>Theo mô hình đề xuất, tất cả chi phí chính sách sẽ được chia sẻ giữa tất cả Các bên dùng lưới điện. Ủy ban Điều tiết Năng lượng ERC đang xem xét việc</i> 		<p>of constraint and congestion in certain areas. Ủy ban Điều tiết Năng lượng (ERC) không có ý định cho phép Nhà cung cấp Dịch vụ đầu tư nâng cấp đường dây truyền tải, ngay cả khi chính sách TPA được triển khai rộng rãi. Khách hàng chỉ sử dụng mạng lưới hiện có với rủi ro hạn chế và tắc nghẽn ở một số khu vực nhất định.</p>

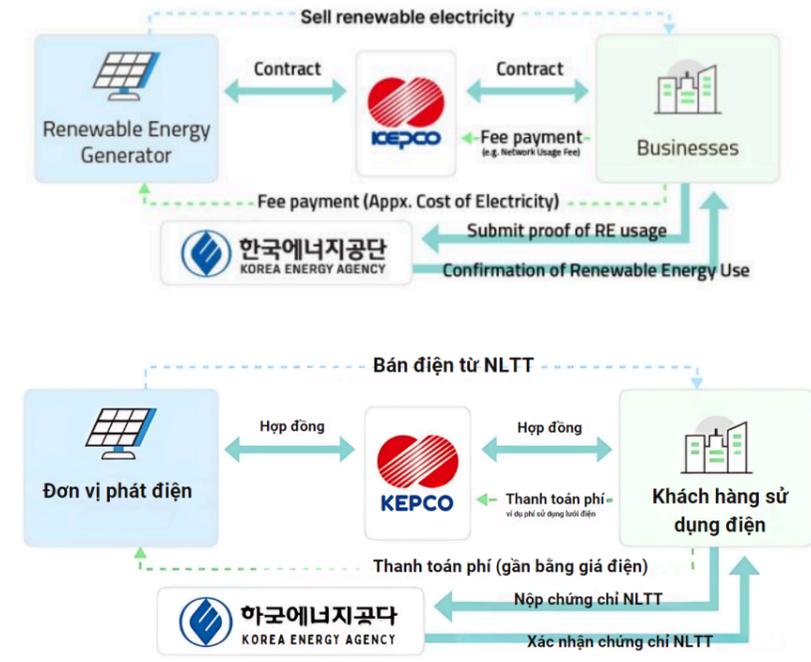
	Eligibility <i>Tiêu chí</i>	Electricity pricing <i>Giá bán điện</i>	Administration and operation <i>Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>
	Criteria for participation in CPPA mechanisms <i>Đối tượng (bao gồm các tiêu chí cụ thể) nào được tham gia vào cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>	Pricing methodologies and criteria, components of electricity prices for sleeved mechanism <i>Phương pháp, tiêu chí xây dựng khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo; các cấu phần giá bán để xây dựng khung giá khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>	Wheeling charges <i>Mức phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>
			<p>phân bổ lại các khoản phí này để khuyến khích các bên tham gia chính sách TPA này.</p> <p>Apart from the above, end-users might be charged congestion management charges, imbalance charges, VAR charges, loss charges and platform charges, bases of calculation of all of which remain under study. The economic returns for interconnection and peer-to-peer sales will need to be weighed against these costs.</p> <p>Ngoài những khoản phí trên, khách hàng có thể phải trả phí xử lý tắc nghẽn, phí mất cân bằng, phí VAR, phí tổn thất và phí nền tảng, cơ sở tính toán của tất cả những khoản phí này vẫn đang được nghiên cứu. Lợi ích kinh tế của việc kết nối và mua bán trực tiếp cần được cân nhắc, so sánh với những chi phí này.</p>
The Philippines Sleeved PPA	Green Energy Option Program (GEOP)² Chương trình mua bán điện xanh (GEOP) <ul style="list-style-type: none"> - All end-users with a monthly average peak demand of 100 kW and above, for the past 12 months. <i>Tất cả các khách hàng có nhu cầu sử dụng điện trung bình hàng tháng lớn nhất trong 12 tháng qua đạt 100 kW trở lên</i> - An end-user with a new connection whose estimated average monthly peak demand for the 12 months is 300 kW or above and a newly connected end-user whose estimated average monthly peak demand for 12 months is from 100 kW to below 300 kW for 3 consecutive months <i>Khách hàng mới được kết nối có nhu cầu sử dụng điện trung bình theo tháng ước tính trong 12 tháng là 300 kW trở lên hoặc khách hàng cuối mới được kết nối có nhu cầu sử dụng điện</i> 	<p>There is no price cap for renewable electricity in the GEOP.</p> <p><i>Không có khung giá cho điện từ năng lượng tái tạo mua bán trong chương trình GEOP.</i></p> <p>Prices in the sleeved PPAs could be set as: <i>Giá trong hợp đồng có thể được xác định theo cách:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Fixed energy rate for the duration of the contract: RE suppliers can offer a fixed rate for customers with 24/7 energy utilization that is steady, predictable, and cost-effective. Giá điện cố định trong thời hạn hợp đồng: Đơn vị phát điện có thể cung cấp mức giá cố định cho khách hàng sử dụng 24/7 ổn định, dễ dự đoán và tiết kiệm chi phí. - Fixed discount from the rate of the Distribution Utilities: RE suppliers can offer a rate with a fixed discount from the monthly rate of the Distribution Utilities. The discounted rates could 	<p>Wheeling charges are not negotiable under GEOP. They are regulated by the Energy Regulatory Commission (ERC) and may vary depending on location and consumption levels.</p> <p><i>Phí phân phối và cung cấp điện không được thương lượng theo GEOP. Chúng được Ủy ban Điều tiết Năng lượng (ERC) quản lý và có thể thay đổi tùy theo vị trí và mức tiêu thụ.</i></p>
Invoicing Businesses also have the option of single or dual billing: <ul style="list-style-type: none"> - Single billing involves a consolidated bill from the RE supplier covering generation charges and pass-through fees. - Dual billing entails two separate monthly bills from both the Distribution Utilities and the RE supplier. <p>Cơ chế xuất hóa đơn Đơn vị phát điện có hai cách xuất hóa đơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khách hàng chỉ nhận một hóa đơn tổng hợp từ đơn vị phát điện, bao gồm cả chi phí phát điện và các khoản phí thu hộ khác. - Khách hàng nhận hai hóa đơn riêng biệt hàng tháng, một từ đơn vị phân phối điện và một từ đơn vị phát điện. 	<p>Electricity retail market structure The retail sector is partially deregulated. The National Grid Corporation (NGCP) is handling the high-voltage transmission. Distribution Utilities, responsible for delivering power to your home, are private entities.</p> <p>Cấu trúc thị trường bán lẻ điện Ngành điện được phân cấp một phần. Tổng công ty Vận hành lưới điện quốc gia (NGCP) phụ trách truyền tải điện cao thế. Các đơn vị phân phối điện là các đơn vị tư nhân, chịu trách nhiệm cung cấp điện đến điểm tiêu thụ.</p> <p>Process</p> <ul style="list-style-type: none"> - End-users notify the Distribution Utilities of its intention to participate in the GEOP, 3 months prior to the signing of the GEOP Supply Contract - End-users notify the Distribution Utilities of its signed contract with an RE Supplier at least 1 month prior to its effectivity - End-users pay and settle its financial obligations to the Distribution Utilities and/or RE Supplier. Failure to do so shall subject the end-user to the disconnection policies of the Distribution Utilities and/or sanction under their wheeling agreement and GEOP Supply Contract. <p>Quy trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khách hàng thông báo cho đơn vị phân phối điện về ý định tham gia Chương trình GEOP ít nhất 3 tháng trước khi ký Hợp đồng cung cấp điện GEOP. - Khách hàng thông báo cho đơn vị phân phối điện về hợp đồng đã ký với đơn vị phát điện ít nhất 1 tháng trước khi hợp đồng có hiệu lực. - Khách hàng có trách nhiệm thanh toán và giải quyết các khoản tài 		

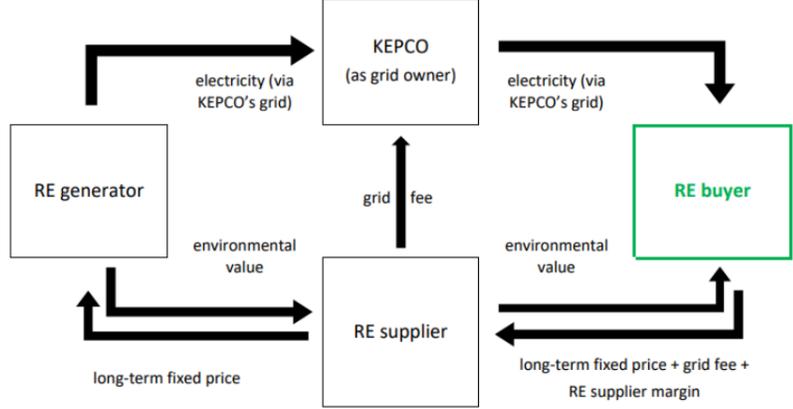
² <https://www.wesm.ph/downloads/download/TWFya2V0IFJlcG9ydHM=/MjM0Mg==>

	Eligibility <i>Tiêu chí</i>	Electricity pricing <i>Giá bán điện</i>	Administration and operation <i>Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>	Management and operational models for power transmission grid Responsibilities for parties involved in CPPA mechanism
	Criteria for participation in CPPA mechanisms <i>Đối tượng (bao gồm các tiêu chí cụ thể) nào được tham gia vào cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>	Pricing methodologies and criteria, components of electricity prices for sleeved mechanism <i>Phương pháp, tiêu chí xây dựng khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo; các cấu phần giá bán để xây dựng khung giá khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>	Wheeling charges <i>Mức phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>	Taxation regulations related to CPPA transactions through private wire <i>Quy định về nộp thuế khi các bên mua bán điện trực tiếp qua đường dây truyền tải điện riêng</i>
	<p>trung bình theo tháng ước tính trong 12 tháng từ 100 kW đến dưới 300 kW trong 3 tháng liên tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - An end-user that has been in operation for less than 12 months upon effectivity of the GEOP Rules shall be considered as newly connected Khách hàng sử dụng điện chưa đủ 12 tháng kể từ ngày Quy định về GEOP có hiệu lực được coi là khách hàng mới được kết nối - Authorized RE suppliers of biomass, solar, wind, geothermal, ocean energy and hydropower published by Department of Energy Đơn vị phát điện từ năng lượng tái tạo được Bộ Năng lượng phê duyệt, bao gồm các nguồn năng lượng sinh khối, mặt trời, gió, địa nhiệt, năng lượng biển và thủy điện 	<p>potentially be 5 to 12 percent lower than the Distribution Utilities' generation rate.</p> <p>Chiết khấu cố định từ giá của Đơn vị phân phối điện: Đơn vị phát điện từ năng lượng tái tạo có thể cung cấp mức giá chiết khấu cố định từ mức giá hàng tháng của đơn vị phân phối điện. Mức chiết khấu này có khả năng thấp hơn từ 5 đến 12% so với giá bán điện của đơn vị phân phối điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Market based pricing: Customers can also explore pegging their rate to the price of generation in the spot market. Giá theo cơ chế thị trường: Khách hàng cũng có thể tham khảo việc điều chỉnh giá của họ theo giá sản xuất tại thị trường giao ngay. 	<p>VAT Zero VAT on generation charges</p> <p>GTGT Không có thuế GTGT cho chi phí sản xuất điện</p>	<p>chính với đơn vị phân phối điện và/hoặc đơn vị phát điện tái tạo. Trường hợp không thực hiện, khách hàng có thể bị áp dụng các chính sách cắt điện của đơn vị phân phối điện và/hoặc các biện pháp trừng phạt theo thỏa thuận phân phối và cung cấp điện và Hợp đồng cung cấp điện GEOP.</p> <p>GEOP leverages the existing power transmission grid to deliver electricity generated by renewable energy sources to participating consumers.</p> <p>GEOP tận dụng lưới điện truyền tải hiện có để cung cấp điện từ các đơn vị phát điện NLTT đến khách hàng tham gia GEOP.</p> <div style="text-align: center;"> <p>GEOP MARKET</p> </div> <div style="text-align: center;"> <p>CHƯƠNG TRÌNH GEOP</p> </div> <p>The Central Registration Body (CRB) shall process registration of GEOP participants such as RE Suppliers, GEOP End-Users, Retail Metering Service Providers and Suppliers of Last Resort.</p> <p>Cơ quan Đăng ký Trung tâm (CRB) sẽ chịu trách nhiệm xử lý đăng ký cho các thành viên GEOP như đơn vị phát điện tái tạo, khách hàng sử dụng điện GEOP,</p>

	Eligibility Tiêu chí	Electricity pricing Giá bán điện	Administration and operation Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp	
	<p>Criteria for participation in CPPA mechanisms</p> <p><i>Đối tượng (bao gồm các tiêu chí cụ thể) nào được tham gia vào cơ chế mua bán điện trực tiếp</i></p>	<p>Pricing methodologies and criteria, components of electricity prices for sleeved mechanism</p> <p><i>Phương pháp, tiêu chí xây dựng khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo; các cấu phần giá bán để xây dựng khung giá khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i></p>	<p>Wheeling charges</p> <p><i>Mức phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i></p>	<p>Taxation regulations related to CPPA transactions through private wire</p> <p><i>Quy định về nộp thuế khi các bên mua bán điện trực tiếp qua đường dây truyền tải điện riêng</i></p> <p>Management and operational models for power transmission grid Responsibilities for parties involved in CPPA mechanism</p> <ul style="list-style-type: none"> roles and functions of state regulatory bodies mechanisms for decentralization of authority among levels of Government <p>Mô hình quản lý, vận hành mạng lưới truyền tải điện Các quy định về trách nhiệm của các bên liên quan trong tham gia cơ chế CPPA</p> <ul style="list-style-type: none"> vai trò, chức năng của cơ quan quản lý nhà nước cơ chế phân cấp, phân quyền giữa các cấp quản lý nhà nước
				<p>đơn vị cung cấp dịch vụ đo đếm bán lẻ điện và đơn vị cung cấp điện dự phòng .</p> <p>Similar to the handling of transactions of retail market participants, the CRB shall facilitate transactions among GEOP participants such as switching, customer relocation, termination of supply contracts and transfer to a Supplier of Last Resort.</p> <p>Tương tự như việc xử lý các giao dịch của các thành viên thị trường bán lẻ, CRB sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch giữa các thành viên GEOP như chuyển đổi nhà cung cấp, khách hàng đổi địa điểm, chấm dứt hợp đồng cung cấp và chuyển sang đơn vị cung cấp điện dự phòng.</p> <p>The Managed Service Provider (MSP) is responsible for covering all expenses related to meters and their installation. Nevertheless, in cases where the GEOP end user possesses an existing meter, the costs associated with the new meter, including its upgrade and reprogramming, will be the responsibility of the end user.</p> <p>Đơn vị cung cấp dịch vụ được quản lý chịu trách nhiệm chi trả tất cả các chi phí liên quan đến đồng hồ đo và lắp đặt. Tuy nhiên, trong trường hợp khách hàng GEOP đã có đồng hồ đo hiện hữu, các chi phí liên quan đến đồng hồ đo mới, bao gồm nâng cấp và lập trình lại, sẽ do khách hàng chịu trách nhiệm.</p>
<p>Malaysia Virtual PPA</p>	<p>In Malaysia, CPPA is currently applied only to solar power under the program called Corporate Green Power Programme (CGPP). GENCOs under this program are referred to as Solar Power Producers (SPP).</p> <p><i>Ở Malaysia, chương trình DPPA hiện chỉ áp dụng cho điện mặt trời theo chương trình Chương trình điện xanh doanh nghiệp (CGPP). Các đơn vị phát điện trong chương trình này được gọi là Đơn vị phát điện mặt trời (SPP).</i></p> <p>Off-takers: Non-binding MOU to demonstrate the ability to attract buyers and flexibility to adjust the offtakers in a later phase.</p> <p>Bên mua điện: Thỏa thuận ghi nhớ (MOU) không ràng buộc nhằm mục đích minh chứng khả năng thu hút khách hàng và sự linh hoạt để điều chỉnh các bên mua trong giai đoạn sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> Need to be in the manufacturing or service industry Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hoặc dịch vụ 	<p>The pricing structure is based on an agreed price or price structure between the Solar Power Producer and the Corporate Consumer. If the System Marginal Price (SMP) is higher than the CGPA price, the Solar Power Producer pays the Corporate Consumer the difference, and vice versa (CfD structure).</p> <p><i>Cấu trúc giá điện được thỏa thuận giữa đơn vị phát điện và Khách hàng. Giá có thể là mức cố định hoặc theo một cấu trúc nhất định. Nếu Giá biên hệ thống (SMP) cao hơn giá theo Chương trình CGPP, đơn vị phát điện sẽ phải bù lỗ cho khách hàng số tiền chênh lệch, và ngược lại (cấu trúc CfD).</i></p> <p>There is no cap on how the agreed price or price structure are determined between 2 parties.</p> <p><i>Không có giới hạn nào về cách thức xác định giá hoặc khung giá giữa 2 bên.</i></p>	<p>Under the current tariff structure, the tariff rates generally include charges of the various activities in the electricity supply chain such as:</p> <p>a) energy charge, b) capacity charge, c) transmission and distribution network charges; and d) other charges such as customer service, metering, billing</p> <p><i>Trong biểu giá điện hiện hành, giá điện thường bao gồm các khoản phí liên quan đến các hoạt động khác nhau trong chuỗi cung cấp điện như:</i></p> <p>a) Phí năng lượng: Chi phí cho năng lượng thực tế được sử dụng. b) Phí công suất: Phí đảm bảo khả năng cung cấp đủ điện năng trong thời gian cao điểm. c) Phí lưới truyền tải và phân phối: Phí duy trì và vận hành hệ thống đường dây truyền tải và phân phối điện. d) Các phí khác: Bao gồm phí dịch vụ khách hàng, đo đếm và lập hóa đơn</p>	<p>NLDC</p> <ul style="list-style-type: none"> Ensure transparent and reasonable grid and transmission charges. Ensure the stability of the power market and apply a clause to compensate in the case that RE GENCO can't access the wholesale market. Ensure the 100% dispatch of renewable electricity. Provide historical data of the wholesale market to RE GENCO. Follow the legal guidelines of the country. Participate in the wholesale market. Ensure experience and financial strength in the CPPA market. <p>Đơn vị điều độ hệ thống</p> <ul style="list-style-type: none"> Bảo đảm minh bạch và tính hợp lý của phí lưới và truyền tải. Đảm bảo sự ổn định của thị trường điện và áp dụng điều khoản bồi thường trong trường hợp đơn vị phát điện không thể tham gia thị trường bán buôn. Đảm bảo toàn bộ điện tái tạo được phát lên lưới. Cung cấp dữ liệu lịch sử của thị trường bán buôn cho đơn vị phát điện. Tuân thủ các quy định pháp lý của đất nước. Tham gia thị trường bán buôn điện. Chứng minh kinh nghiệm và năng lực tài chính trong thị trường mua bán điện trực tiếp <p>Energy Commission</p> <ul style="list-style-type: none"> Issue the information guide, introduces the Corporate Green Power Program Set out participation conditions, outlines application and approval processes

	Eligibility Tiêu chí	Electricity pricing Giá bán điện		Administration and operation Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp	
	<p>Criteria for participation in CPPA mechanisms</p> <p>Đối tượng (bao gồm các tiêu chí cụ thể) nào được tham gia vào cơ chế mua bán điện trực tiếp</p>	<p>Pricing methodologies and criteria, components of electricity prices for sleeved mechanism</p> <p>Phương pháp, tiêu chí xây dựng khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo; các cấu phần giá bán để xây dựng khung giá khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</p>	<p>Wheeling charges</p> <p>Mức phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</p>	<p>Taxation regulations related to CPPA transactions through private wire</p> <p>Quy định về nộp thuế khi các bên mua bán điện trực tiếp qua đường dây truyền tải điện riêng</p>	<p>Management and operational models for power transmission grid</p> <p>Responsibilities for parties involved in CPPA mechanism</p> <ul style="list-style-type: none"> roles and functions of state regulatory bodies mechanisms for decentralization of authority among levels of Government <p>Mô hình quản lý, vận hành mạng lưới truyền tải điện</p> <p>Các quy định về trách nhiệm của các bên liên quan trong tham gia cơ chế CPPA</p> <ul style="list-style-type: none"> vai trò, chức năng của cơ quan quản lý nhà nước cơ chế phân cấp, phân quyền giữa các cấp quản lý nhà nước
	<ul style="list-style-type: none"> Minimum usage of 1 MWh/month <i>Tiêu thụ ít nhất 1 MWh mỗi tháng</i> Need to be operational or within 2 years of operations with projected annual revenue less than ~US\$2.1 million <i>Có hoạt động trong 2 năm qua với doanh thu hàng năm ước tính ít hơn 2.1 triệu USD</i> <p>Investor / Chủ đầu tư</p> <ul style="list-style-type: none"> Track record in CPPA market & utility renewable project, financial strength (the SPP or the consortium intending to form the SPP must have assets of at least RM10 million and each consortium member must have a paid-up capital of at least RM1 million) <i>Có kinh nghiệm trong thị trường mua bán điện trực tiếp và dự án năng lượng tái tạo tiện ích, cùng với năng lực tài chính (Đơn vị phát điện mặt trời hoặc liên danh dự định thành lập SPP phải có tổng tài sản tối thiểu 10 triệu RM và mỗi thành viên của liên danh phải có vốn điều lệ đã thanh toán tối thiểu 1 triệu RM).</i> Malaysian citizens must have at least 51% of equity interest in the GENCOs. <i>Công dân Malaysia phải nắm giữ ít nhất 51% cổ phần trong các đơn vị phát điện.</i> <p>Grid's connection availability <i>Có kết nối với lưới điện</i></p> <p>Approval: the project is approved in previous or new addition of master plan <i>Phê duyệt: Dự án được phê duyệt trong quy hoạch phát triển điện trước đó hoặc quy hoạch mới</i></p>				<ul style="list-style-type: none"> Manage the implementation of the program. <p>Ủy ban Năng lượng</p> <ul style="list-style-type: none"> Phát hành tài liệu hướng dẫn, giới thiệu về Chương trình CGPP. Quy định các điều kiện tham gia, nêu chi tiết quy trình nộp đơn và phê duyệt. Quản lý việc triển khai chương trình. <p>Single Buyer</p> <ul style="list-style-type: none"> Responsible for administering the program Process applications in accordance with the conditions and requirements of the guide <p>Người mua duy nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> Xử lý các đơn đăng ký theo đúng các điều kiện và yêu cầu của tài liệu hướng dẫn. Quản lý tổng thể Chương trình CGPP

	Eligibility <i>Tiêu chí</i>	Electricity pricing <i>Giá bán điện</i>	Administration and operation <i>Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>		
	Criteria for participation in CPPA mechanisms <i>Đối tượng (bao gồm các tiêu chí cụ thể) nào được tham gia vào cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>	Pricing methodologies and criteria, components of electricity prices for sleeved mechanism <i>Phương pháp, tiêu chí xây dựng khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo; các cấu phần giá bán để xây dựng khung giá khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>	Wheeling charges <i>Mức phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>	Taxation regulations related to CPPA transactions through private wire <i>Quy định về nộp thuế khi các bên mua bán điện trực tiếp qua đường dây truyền tải điện riêng</i>	Management and operational models for power transmission grid Responsibilities for parties involved in CPPA mechanism <ul style="list-style-type: none"> roles and functions of state regulatory bodies mechanisms for decentralization of authority among levels of Government Mô hình quản lý, vận hành mạng lưới truyền tải điện Các quy định về trách nhiệm của các bên liên quan trong tham gia cơ chế CPPA <ul style="list-style-type: none"> vai trò, chức năng của cơ quan quản lý nhà nước cơ chế phân cấp, phân quyền giữa các cấp quản lý nhà nước
	Sufficient time for project development & CfD contract negotiation <i>Có đủ thời gian phát triển dự án và thỏa thuận hợp đồng CfD</i>				
South Korea Trilateral PPA	<ul style="list-style-type: none"> RE GENCO Power of solar, wind, hydropower, marine energy, geothermal energy, bioenergy with a capacity of 1 MW and above <i>Đơn vị phát điện từ năng lượng mặt trời, gió, thủy điện, biển, địa nhiệt và sinh khối có công suất từ 1 MW trở lên</i> End-users who use general electricity or industrial electricity of 1 MW or more <i>Khách hàng sử dụng điện dân dụng hoặc điện cho sản xuất công nghiệp có công suất từ 1 MW trở lên</i> 	Trilateral PPAs include Korea Electric Power Corporation (KEPCO) as an intermediary. <i>PPA ba bên có sự tham gia của Công ty Điện lực Hàn Quốc (KEPCO) với vai trò là bên trung gian.</i> Pricing is decided between the RE generator and the consumer, following the standard price determined by the System Marginal Price (SMP) + REC. <i>Giá điện được thỏa thuận giữa đơn vị phát điện và khách hàng sử dụng điện, theo giá chuẩn xác định bởi Giá biên hệ thống (SMP) + REC.</i> <ul style="list-style-type: none"> Money received by the generator: Mediated Price - Intermediary fee <i>Khoản tiền đơn vị phát điện nhận được: Giá trung gian - Phí trung gian</i> Price paid by the consumer: Mediated Price + Network Usage Fee + Network Repair Fee + Additional Settlement Fee + Welfare Cost + Intermediary Fee <i>Giá điện khách hàng sử dụng điện trả: Giá trung gian + Phí sử dụng mạng + Phí sửa chữa mạng + Phí thanh toán bổ sung + Phí phúc lợi + Phí trung gian</i> Trilateral PPAs impose additional costs on buyers, including transmission, distribution fees, and miscellaneous charges, totaling around 3.7¢ per kWh or approximately 45% of the regular tariff. <i>Các hợp đồng mua bán điện ba bên làm tăng thêm chi phí cho người mua, bao gồm phí truyền tải, phân phối và các</i>	Besides the PPA price, additional incidental and network use fees of 50 KRW/kWh are incurred. <i>Ngoài giá PPA, còn phải chịu thêm các khoản phí phụ trội và phí sử dụng mạng là 50 KRW/kWh.</i> This cost amounts to 45% of the industrial electricity price. In addition, transmission and distribution costs are double charged both for the existing electricity supply and the supply from the newly signed PPA. <i>Chi phí này chiếm 45% giá điện cho khu công nghiệp. Ngoài ra, chi phí truyền tải và phân phối được tính phí gấp đôi cho cả nguồn điện hiện có và nguồn điện bổ sung từ hợp đồng PPA mới được ký kết.</i>	VAT: 10% value added tax applies to final cost (sum of offtake price + grid charges + additional fees + special welfare contribution + trading fees) on monthly electricity bill.  <p>KEPCO operates a combined business and has a monopoly over the transmission, distribution and retail sale of electricity in South Korea.</p> <p>KEPCO hoạt động theo mô hình kinh doanh tổng hợp và độc quyền truyền tải, phân phối và bán lẻ điện năng tại Hàn Quốc.</p> <p>Consumers under the Trilateral PPA agreement must purchase all the power generated by the RE generator.</p> <p>Khách hàng sử dụng điện tham gia hợp đồng mua bán điện ba bên phải mua toàn bộ điện do đơn vị phát điện tạo ra.</p> <p>Korea Power Exchange (KPX) has the authority to control transmission from a trilateral PPA with the aim of limiting overall power output and ensuring the stability of the overall grid. However, there are no existing regulations that state how RE generators and consumers will be compensated in case this occurs.</p> <p>Sàn giao dịch điện lực Hàn Quốc (KPX) có thẩm quyền kiểm soát truyền tải từ hợp đồng mua bán điện ba bên nhằm mục đích hạn chế tổng sản lượng điện và đảm bảo sự ổn định của toàn bộ lưới điện. Tuy nhiên, hiện chưa có quy định nào nêu rõ cách bồi thường cho đơn vị phát điện từ năng lượng tái tạo và khách</p>	

	Eligibility Tiêu chí	Electricity pricing Giá bán điện	Administration and operation Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp																																	
	Criteria for participation in CPPA mechanisms Đối tượng (bao gồm các tiêu chí cụ thể) nào được tham gia vào cơ chế mua bán điện trực tiếp	Pricing methodologies and criteria, components of electricity prices for sleeved mechanism Phương pháp, tiêu chí xây dựng khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo; các cấu phần giá bán để xây dựng khung giá khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia	Wheeling charges Mức phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia	Taxation regulations related to CPPA transactions through private wire Quy định về nộp thuế khi các bên mua bán điện trực tiếp qua đường dây truyền tải điện riêng	Management and operational models for power transmission grid Responsibilities for parties involved in CPPA mechanism <ul style="list-style-type: none"> roles and functions of state regulatory bodies mechanisms for decentralization of authority among levels of Government Mô hình quản lý, vận hành mạng lưới truyền tải điện Các quy định về trách nhiệm của các bên liên quan trong tham gia cơ chế CPPA <ul style="list-style-type: none"> vai trò, chức năng của cơ quan quản lý nhà nước cơ chế phân cấp, phân quyền giữa các cấp quản lý nhà nước 																															
		<p>khoản phí khác, tổng cộng khoảng 3,7 ¢ mỗi kWh hoặc khoảng 45% so với biểu thuế thông thường.</p> <p>Settlement:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hour-based real-time Monthly or annually leveled <p>Thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> Theo thời gian thực theo giờ Được tính trung bình theo tháng hoặc hàng năm <table border="1" data-bbox="715 871 1121 1081"> <thead> <tr> <th></th> <th>Third-party PPA</th> <th>Direct PPA - offsite</th> <th>Direct PPA - onsite</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1. Offtake price</td> <td>165-176 won/kWh</td> <td>165-176 won/kWh</td> <td>162-174 won/kWh</td> </tr> <tr> <td>2. Grid charges*</td> <td>Demand charge (Transmission) 1.20-6.95 won/kWh/month</td> <td>(Distribution) 548-1.096 won/kWh/month</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Usage fee</td> <td>(Transmission) 1.25-1.9 won/kWh</td> <td>(Distribution) 3.05-11.33 won/kWh</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>3. Additional fee</td> <td>9.81 won/kWh</td> <td>9.81 won/kWh</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>4. Special welfare contribution</td> <td>2 won/kWh</td> <td>Not applicable</td> <td>Not applicable</td> </tr> <tr> <td>5. Trading fee</td> <td>When traded until August 31, 2020: 18,228 won per 100kWh/year</td> <td>0.1034 won/kWh* Charged to both generator and off-taker</td> <td>0.1034 won/kWh* Charged to both generator and off-taker</td> </tr> <tr> <td>6. Liability industry fund</td> <td>3.7% of the final cost (sum of 1-5)</td> <td>3.7% of the final cost (sum of 1-5)</td> <td>3.7% of the final cost (sum of 1-5)</td> </tr> </tbody> </table>		Third-party PPA	Direct PPA - offsite	Direct PPA - onsite	1. Offtake price	165-176 won/kWh	165-176 won/kWh	162-174 won/kWh	2. Grid charges*	Demand charge (Transmission) 1.20-6.95 won/kWh/month	(Distribution) 548-1.096 won/kWh/month	-	Usage fee	(Transmission) 1.25-1.9 won/kWh	(Distribution) 3.05-11.33 won/kWh	-	3. Additional fee	9.81 won/kWh	9.81 won/kWh	-	4. Special welfare contribution	2 won/kWh	Not applicable	Not applicable	5. Trading fee	When traded until August 31, 2020: 18,228 won per 100kWh/year	0.1034 won/kWh* Charged to both generator and off-taker	0.1034 won/kWh* Charged to both generator and off-taker	6. Liability industry fund	3.7% of the final cost (sum of 1-5)	3.7% of the final cost (sum of 1-5)	3.7% of the final cost (sum of 1-5)		<p>hàng sử dụng điện trong trường hợp có vấn đề xảy ra.</p>
	Third-party PPA	Direct PPA - offsite	Direct PPA - onsite																																	
1. Offtake price	165-176 won/kWh	165-176 won/kWh	162-174 won/kWh																																	
2. Grid charges*	Demand charge (Transmission) 1.20-6.95 won/kWh/month	(Distribution) 548-1.096 won/kWh/month	-																																	
Usage fee	(Transmission) 1.25-1.9 won/kWh	(Distribution) 3.05-11.33 won/kWh	-																																	
3. Additional fee	9.81 won/kWh	9.81 won/kWh	-																																	
4. Special welfare contribution	2 won/kWh	Not applicable	Not applicable																																	
5. Trading fee	When traded until August 31, 2020: 18,228 won per 100kWh/year	0.1034 won/kWh* Charged to both generator and off-taker	0.1034 won/kWh* Charged to both generator and off-taker																																	
6. Liability industry fund	3.7% of the final cost (sum of 1-5)	3.7% of the final cost (sum of 1-5)	3.7% of the final cost (sum of 1-5)																																	
South Korea Direct PPA	<ul style="list-style-type: none"> RE GENCO Power of solar, wind, hydropower, marine energy, geothermal energy, bioenergy with a capacity of 1 MW and above Đơn vị phát điện từ năng lượng mặt trời, gió, thủy điện, biển, địa nhiệt và sinh khối với công suất từ 1 MW trở lên End-users who use general electricity or industrial electricity of 300 kW or more, or those who have power receiving facilities of 300 kVA or more at the place where electricity is used Khách hàng sử dụng điện dân dụng hoặc điện cho sản xuất công nghiệp có công suất từ 300 kW trở lên, hoặc khách hàng sử dụng điện có cơ sở tiếp nhận điện có dung lượng từ 300 kVA trở lên tại địa điểm sử dụng điện. 	<p>Direct PPAs allow direct contracts between buyers and sellers without KEPCO's involvement.</p> <p>Hợp đồng mua bán điện trực tiếp cho phép khách sử dụng điện và đơn vị phát điện ký kết hợp đồng trực tiếp mà không cần sự tham gia của KEPCO (Công ty Điện lực Hàn Quốc)</p> <p>Settlement: Hour-based real-time</p> <p>Phương thức thanh toán: Theo thời gian thực từng giờ</p> <p>Price paid by the consumer: Meditated Price + Network Usage Fee + Network Repair Fee + Additional Settlement Fee</p> <p>Giá điện do khách hàng sử dụng điện trả: Giá bình quân trung gian + Phí sử dụng lưới điện + Phí sửa chữa lưới điện + Phí thanh toán bổ sung</p> <table border="1" data-bbox="715 1795 1121 2005"> <thead> <tr> <th></th> <th>Third-party PPA</th> <th>Direct PPA - offsite</th> <th>Direct PPA - onsite</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1. Offtake price</td> <td>165-176 won/kWh</td> <td>165-176 won/kWh</td> <td>162-174 won/kWh</td> </tr> <tr> <td>2. Grid charges*</td> <td>Demand charge (Transmission) 1.20-6.95 won/kWh/month</td> <td>(Distribution) 548-1.096 won/kWh/month</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>Usage fee</td> <td>(Transmission) 1.25-1.9 won/kWh</td> <td>(Distribution) 3.05-11.33 won/kWh</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>3. Additional fee</td> <td>9.81 won/kWh</td> <td>9.81 won/kWh</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>4. Special welfare contribution</td> <td>2 won/kWh</td> <td>Not applicable</td> <td>Not applicable</td> </tr> <tr> <td>5. Trading fee</td> <td>When traded until August 31, 2020: 18,228 won per 100kWh/year</td> <td>0.1034 won/kWh* Charged to both generator and off-taker</td> <td>0.1034 won/kWh* Charged to both generator and off-taker</td> </tr> <tr> <td>6. Liability industry fund</td> <td>3.7% of the final cost (sum of 1-5)</td> <td>3.7% of the final cost (sum of 1-5)</td> <td>3.7% of the final cost (sum of 1-5)</td> </tr> </tbody> </table>		Third-party PPA	Direct PPA - offsite	Direct PPA - onsite	1. Offtake price	165-176 won/kWh	165-176 won/kWh	162-174 won/kWh	2. Grid charges*	Demand charge (Transmission) 1.20-6.95 won/kWh/month	(Distribution) 548-1.096 won/kWh/month	-	Usage fee	(Transmission) 1.25-1.9 won/kWh	(Distribution) 3.05-11.33 won/kWh	-	3. Additional fee	9.81 won/kWh	9.81 won/kWh	-	4. Special welfare contribution	2 won/kWh	Not applicable	Not applicable	5. Trading fee	When traded until August 31, 2020: 18,228 won per 100kWh/year	0.1034 won/kWh* Charged to both generator and off-taker	0.1034 won/kWh* Charged to both generator and off-taker	6. Liability industry fund	3.7% of the final cost (sum of 1-5)	3.7% of the final cost (sum of 1-5)	3.7% of the final cost (sum of 1-5)	<p>Besides the PPA price, additional incidental and network use fees of 50 KRW/kWh are incurred.</p> <p>Ngoài giá theo hợp đồng mua bán điện, khách hàng sử dụng điện còn phải chịu thêm các khoản phí phụ phát sinh và phí sử dụng lưới điện, khoảng 50 KRW/kWh.</p>	 <p>Electricity in excess of buyers' demand can be traded on the market</p>
	Third-party PPA	Direct PPA - offsite	Direct PPA - onsite																																	
1. Offtake price	165-176 won/kWh	165-176 won/kWh	162-174 won/kWh																																	
2. Grid charges*	Demand charge (Transmission) 1.20-6.95 won/kWh/month	(Distribution) 548-1.096 won/kWh/month	-																																	
Usage fee	(Transmission) 1.25-1.9 won/kWh	(Distribution) 3.05-11.33 won/kWh	-																																	
3. Additional fee	9.81 won/kWh	9.81 won/kWh	-																																	
4. Special welfare contribution	2 won/kWh	Not applicable	Not applicable																																	
5. Trading fee	When traded until August 31, 2020: 18,228 won per 100kWh/year	0.1034 won/kWh* Charged to both generator and off-taker	0.1034 won/kWh* Charged to both generator and off-taker																																	
6. Liability industry fund	3.7% of the final cost (sum of 1-5)	3.7% of the final cost (sum of 1-5)	3.7% of the final cost (sum of 1-5)																																	

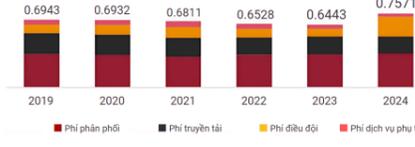
	Eligibility <i>Tiêu chí</i>	Electricity pricing <i>Giá bán điện</i>	Administration and operation <i>Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>																																																																																																							
	Criteria for participation in CPPA mechanisms <i>Đối tượng (bao gồm các tiêu chí cụ thể) nào được tham gia vào cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>	Pricing methodologies and criteria, components of electricity prices for sleeved mechanism <i>Phương pháp, tiêu chí xây dựng khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo; các cấu phần giá bán để xây dựng khung giá khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>	Wheeling charges <i>Mức phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>	Taxation regulations related to CPPA transactions through private wire <i>Quy định về nộp thuế khi các bên mua bán điện trực tiếp qua đường dây truyền tải điện riêng</i>	Management and operational models for power transmission grid Responsibilities for parties involved in CPPA mechanism <ul style="list-style-type: none"> roles and functions of state regulatory bodies mechanisms for decentralization of authority among levels of Government Mô hình quản lý, vận hành mạng lưới truyền tải điện Các quy định về trách nhiệm của các bên liên quan trong tham gia cơ chế CPPA <ul style="list-style-type: none"> vai trò, chức năng của cơ quan quản lý nhà nước cơ chế phân cấp, phân quyền giữa các cấp quản lý nhà nước 																																																																																																					
				<p><i>Lượng điện dư mà khách hàng sử dụng điện không dùng đến có thể được bán lên thị trường điện</i></p>																																																																																																						
China Virtual PPA mostly	<p>In principle, the pilot enterprises should be located in areas with relatively loose electricity supply and demand, and meet the following conditions:</p> <p>Về nguyên tắc, các doanh nghiệp thí điểm phải được đặt tại các khu vực có cung cầu điện tương đối lớn và đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> The large power users, power generation enterprises, and power grid operation enterprises participating in the pilot should be economic entities with legal personality, independent financial accounting, and the ability to independently bear civil liability. Các cơ sở sử dụng điện lớn, doanh nghiệp phát điện và doanh nghiệp vận hành lưới điện tham gia thí điểm phải là tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân, hạch toán tài chính độc lập và có khả năng chịu trách nhiệm dân sự độc lập. Large power users who comply with national industrial policies, have 	<p>The on-grid electricity price of renewable energy generation projects is equal to the benchmark on-grid power price of local coal-fired power.</p> <p>Giá điện nối lưới của các dự án sản xuất năng lượng tái tạo bằng giá điện nối lưới chuẩn của điện đốt than tại địa phương.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Province</th> <th>On-grid electricity price CNY/kwh</th> <th>On-grid electricity price USD/kwh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>Jiangsu</td><td>0.3910</td><td>0.054</td></tr> <tr><td>Anhui</td><td>0.3844</td><td>0.053</td></tr> <tr><td>Guangdong</td><td>0.4530</td><td>0.063</td></tr> <tr><td>Shandong</td><td>0.3949</td><td>0.055</td></tr> <tr><td>Shansi</td><td>0.3320</td><td>0.046</td></tr> <tr><td>Beijing</td><td>0.3598</td><td>0.05</td></tr> <tr><td>South Hebei</td><td>0.3644</td><td>0.05</td></tr> <tr><td>North Hebei</td><td>0.372</td><td>0.051</td></tr> <tr><td>Henan</td><td>0.3779</td><td>0.052</td></tr> <tr><td>Zhejiang</td><td>0.4153</td><td>0.057</td></tr> <tr><td>Shanghai</td><td>0.4155</td><td>0.057</td></tr> <tr><td>Chongqing</td><td>0.3964</td><td>0.055</td></tr> <tr><td>Sichuan</td><td>0.4012</td><td>0.055</td></tr> <tr><td>Heilongjiang</td><td>0.374</td><td>0.052</td></tr> <tr><td>Liaoning</td><td>0.3749</td><td>0.052</td></tr> <tr><td>Jilin</td><td>0.3751</td><td>0.052</td></tr> <tr><td>East Inner Mongolia</td><td>0.3035</td><td>0.042</td></tr> <tr><td>West Inner Mongolia</td><td>0.2829</td><td>0.039</td></tr> <tr><td>Jiangxi</td><td>0.4143</td><td>0.057</td></tr> <tr><td>Hubei</td><td>0.4161</td><td>0.058</td></tr> <tr><td>Hunan</td><td>0.4500</td><td>0.062</td></tr> <tr><td>Qinghai</td><td>0.3247</td><td>0.045</td></tr> <tr><td>Ningxia</td><td>0.2595</td><td>0.036</td></tr> <tr><td>Shaanxi</td><td>0.3545</td><td>0.049</td></tr> <tr><td>Tianjin</td><td>0.3655</td><td>0.051</td></tr> <tr><td>Gansu</td><td>0.3078</td><td>0.043</td></tr> <tr><td>Xinjiang</td><td>0.2500</td><td>0.035</td></tr> <tr><td>Guangxi</td><td>0.4207</td><td>0.058</td></tr> <tr><td>Hainan</td><td>0.4298</td><td>0.059</td></tr> <tr><td>Guizhou</td><td>0.3515</td><td>0.049</td></tr> <tr><td>Yunnan</td><td>0.3358</td><td>0.046</td></tr> <tr><td>Fujian</td><td>0.3932</td><td>0.054</td></tr> <tr><td>Xizang</td><td>0.2500</td><td>0.0350</td></tr> </tbody> </table>	Province	On-grid electricity price CNY/kwh	On-grid electricity price USD/kwh	Jiangsu	0.3910	0.054	Anhui	0.3844	0.053	Guangdong	0.4530	0.063	Shandong	0.3949	0.055	Shansi	0.3320	0.046	Beijing	0.3598	0.05	South Hebei	0.3644	0.05	North Hebei	0.372	0.051	Henan	0.3779	0.052	Zhejiang	0.4153	0.057	Shanghai	0.4155	0.057	Chongqing	0.3964	0.055	Sichuan	0.4012	0.055	Heilongjiang	0.374	0.052	Liaoning	0.3749	0.052	Jilin	0.3751	0.052	East Inner Mongolia	0.3035	0.042	West Inner Mongolia	0.2829	0.039	Jiangxi	0.4143	0.057	Hubei	0.4161	0.058	Hunan	0.4500	0.062	Qinghai	0.3247	0.045	Ningxia	0.2595	0.036	Shaanxi	0.3545	0.049	Tianjin	0.3655	0.051	Gansu	0.3078	0.043	Xinjiang	0.2500	0.035	Guangxi	0.4207	0.058	Hainan	0.4298	0.059	Guizhou	0.3515	0.049	Yunnan	0.3358	0.046	Fujian	0.3932	0.054	Xizang	0.2500	0.0350	Transmission and Distribution (T&D) Tariff Biểu phí truyền tải và phân phối <p>The T&D tariff in China is no longer based on a fixed rate but adjusted according to the principle of "permitted cost plus reasonable profit," and is specified at various voltage levels, with a recurring tariff assessment every three years. Comparing the second assessment cycle (2020-22) with the first cycle (2017-19) shows a significant decline in the tariffs nationwide. The T&D tariffs for general industrial and commercial use under 1 kV, for example, have declined more than 10% in every province, and 30% or more in the provinces of eastern, central, northwestern, and southwestern China. The tariff reduction in the second cycle is consistent with the national downward trend of electricity prices in 2018 and 2019.</p> <p>Biểu phí truyền tải và phân phối ở Trung Quốc không còn dựa trên mức cố định mà được điều chỉnh theo nguyên tắc "chi phí cho phép cộng lợi nhuận hợp lý" và được quy định ở nhiều cấp điện áp khác nhau, với mức đánh giá định kỳ ba năm một lần. So sánh chu kỳ đánh giá thứ hai (2020-22) với chu kỳ đầu tiên (2017-19) cho thấy biểu giá này trên toàn quốc đã giảm đáng kể. Ví dụ, giá T&D cho mục đích sử dụng công nghiệp và thương mại nói chung dưới 1 kV đã giảm hơn 10% ở mọi tỉnh và 30% trở lên ở các tỉnh miền đông, miền trung, tây bắc và tây nam</p>	<p>The current VAT rate for general taxpayers on electricity is 13%.</p> <p>Thuế GTGT đối với người nộp thuế thông thường đối với điện là 13%.</p> <p>Furthermore, to incentivise the development of renewable energy, the Chinese government mainly offers tax and fiscal incentives to renewable energy developers. The Ministry of Finance (MOF) and the State Taxation Administration (STA) jointly issued the Notice on Matters Relating to Corporate Income Tax Preferential Treatment for Enterprises Engaging in Development of Infrastructure on 23 September 2008. According to this Notice, enterprises that engage in the development of infrastructure listed in the Notice will be exempt from paying corporate income tax for three years commencing from the first year that they generate business revenue, and their corporate income tax will be decreased by</p> <p>China has regional disparities in the availability and cost of PPAs. State level powers, and differing regulatory limitations, currently make the process of accessing PPAs particularly complicated for companies.</p> <p>Ở Trung Quốc, tính sẵn có và chi phí của các Hợp đồng mua bán điện cũng có sự khác biệt giữa các vùng. Quyền hạn của các cấp chính quyền và những hạn chế theo quy định khác nhau khiến cho việc tiếp cận các hợp đồng PPA hiện tại trở nên phức tạp đối với các công ty.</p> <p>Green Power Trading contracts generally do not exceed one year, and long-term power trading contracts are still under study.</p> <p>Các hợp đồng mua bán điện xanh thường không quá một năm, và các hợp đồng giao dịch điện dài hạn vẫn đang được nghiên cứu.</p> <p>But in general, stakeholders related to CPPA in China include:</p> <ul style="list-style-type: none"> Power generation companies Power users Power sales companies Power dispatching agency Power trading institutions <p>Nhưng nói chung, các đối tượng liên quan đến CPPA ở Trung Quốc gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Các công ty sản xuất điện Khách hàng sử dụng điện Các công ty bán điện Cơ quan điều độ điện lực Các tổ chức kinh doanh điện
Province	On-grid electricity price CNY/kwh	On-grid electricity price USD/kwh																																																																																																								
Jiangsu	0.3910	0.054																																																																																																								
Anhui	0.3844	0.053																																																																																																								
Guangdong	0.4530	0.063																																																																																																								
Shandong	0.3949	0.055																																																																																																								
Shansi	0.3320	0.046																																																																																																								
Beijing	0.3598	0.05																																																																																																								
South Hebei	0.3644	0.05																																																																																																								
North Hebei	0.372	0.051																																																																																																								
Henan	0.3779	0.052																																																																																																								
Zhejiang	0.4153	0.057																																																																																																								
Shanghai	0.4155	0.057																																																																																																								
Chongqing	0.3964	0.055																																																																																																								
Sichuan	0.4012	0.055																																																																																																								
Heilongjiang	0.374	0.052																																																																																																								
Liaoning	0.3749	0.052																																																																																																								
Jilin	0.3751	0.052																																																																																																								
East Inner Mongolia	0.3035	0.042																																																																																																								
West Inner Mongolia	0.2829	0.039																																																																																																								
Jiangxi	0.4143	0.057																																																																																																								
Hubei	0.4161	0.058																																																																																																								
Hunan	0.4500	0.062																																																																																																								
Qinghai	0.3247	0.045																																																																																																								
Ningxia	0.2595	0.036																																																																																																								
Shaanxi	0.3545	0.049																																																																																																								
Tianjin	0.3655	0.051																																																																																																								
Gansu	0.3078	0.043																																																																																																								
Xinjiang	0.2500	0.035																																																																																																								
Guangxi	0.4207	0.058																																																																																																								
Hainan	0.4298	0.059																																																																																																								
Guizhou	0.3515	0.049																																																																																																								
Yunnan	0.3358	0.046																																																																																																								
Fujian	0.3932	0.054																																																																																																								
Xizang	0.2500	0.0350																																																																																																								

	Eligibility Tiêu chí	Electricity pricing Giá bán điện		Administration and operation Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp																																																																																																							
	<p>Criteria for participation in CPPA mechanisms</p> <p>Đối tượng (bao gồm các tiêu chí cụ thể) nào được tham gia vào cơ chế mua bán điện trực tiếp</p>	<p>Pricing methodologies and criteria, components of electricity prices for sleeved mechanism</p> <p>Phương pháp, tiêu chí xây dựng khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo; các cấu phần giá bán để xây dựng khung giá khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</p>	<p>Wheeling charges</p> <p>Mức phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</p>	<p>Taxation regulations related to CPPA transactions through private wire</p> <p>Quy định về nộp thuế khi các bên mua bán điện trực tiếp qua đường dây truyền tải điện riêng</p>	<p>Management and operational models for power transmission grid</p> <p>Responsibilities for parties involved in CPPA mechanism</p> <ul style="list-style-type: none"> roles and functions of state regulatory bodies mechanisms for decentralization of authority among levels of Government <p>Mô hình quản lý, vận hành mạng lưới truyền tải điện</p> <p>Các quy định về trách nhiệm của các bên liên quan trong tham gia cơ chế CPPA</p> <ul style="list-style-type: none"> vai trò, chức năng của cơ quan quản lý nhà nước cơ chế phân cấp, phân quyền giữa các cấp quản lý nhà nước 																																																																																																						
	<p>relatively stable electricity loads, low energy consumption per unit output value, and low pollution emissions can apply to participate in the pilot program.</p> <p>Các cơ sở sử dụng điện lớn tuân thủ chính sách công nghiệp quốc gia, có phụ tải điện tương đối ổn định, mức tiêu thụ năng lượng thấp trên mỗi giá trị sản lượng đơn vị và lượng phát thải ô nhiễm thấp có thể đăng ký tham gia chương trình thí điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> Power generation enterprises that comply with national industrial policies in principle, thermal power generation enterprises (including nuclear power) with an installed capacity of over 600000 kilowatts and a single unit capacity of over 300000 kilowatts, hydroelectric power generation enterprises with an installed capacity of over 200000 kilowatts or a single unit capacity of over 100000 kilowatts can apply to participate in the pilot program. <p>Các doanh nghiệp phát điện về nguyên tắc tuân thủ chính sách công nghiệp quốc gia, các doanh nghiệp sản xuất nhiệt điện (bao gồm cả điện hạt nhân) có công suất lắp đặt trên 600.000 kilowatt và một tổ máy có công suất trên 300.000 kilowatt, các doanh nghiệp sản xuất thủy điện có công suất lắp đặt trên 200.000 kilowatt hoặc một tổ máy có công suất trên 100.000 kilowatt có thể đăng ký tham gia chương trình thí điểm.</p> <p>The above are the eligibility criteria at</p>	<table border="1" data-bbox="715 485 1151 1066"> <thead> <tr> <th>Tỉnh</th> <th>Giá điện nối lưới CNY/kWh</th> <th>Giá điện nối lưới USD/kWh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>Giang Tô</td><td>0.3910</td><td>0.054</td></tr> <tr><td>An Huy</td><td>0.3844</td><td>0.053</td></tr> <tr><td>Quảng Đông</td><td>0.4530</td><td>0.063</td></tr> <tr><td>Sơn Đông</td><td>0.3949</td><td>0.055</td></tr> <tr><td>Sơn Tây</td><td>0.3320</td><td>0.046</td></tr> <tr><td>Bắc Kinh</td><td>0.3598</td><td>0.05</td></tr> <tr><td>Nam Hà Bắc</td><td>0.3644</td><td>0.05</td></tr> <tr><td>Bắc Hà Bắc</td><td>0.372</td><td>0.051</td></tr> <tr><td>Hà Nam</td><td>0.3779</td><td>0.052</td></tr> <tr><td>Chiết Giang</td><td>0.4153</td><td>0.057</td></tr> <tr><td>Thượng Hải</td><td>0.4155</td><td>0.057</td></tr> <tr><td>Trung Khâm</td><td>0.3964</td><td>0.055</td></tr> <tr><td>Tư Xuyên</td><td>0.4012</td><td>0.055</td></tr> <tr><td>Hắc Long Giang</td><td>0.374</td><td>0.052</td></tr> <tr><td>Liêu Ninh</td><td>0.3749</td><td>0.052</td></tr> <tr><td>Cát Lâm</td><td>0.3731</td><td>0.052</td></tr> <tr><td>Đông Nội Mông</td><td>0.3035</td><td>0.042</td></tr> <tr><td>Tây Nội Mông</td><td>0.2829</td><td>0.039</td></tr> <tr><td>Giang Tây</td><td>0.4143</td><td>0.057</td></tr> <tr><td>Hồ Bắc</td><td>0.4161</td><td>0.058</td></tr> <tr><td>Hồ Nam</td><td>0.4500</td><td>0.062</td></tr> <tr><td>Thanh Hải</td><td>0.3247</td><td>0.045</td></tr> <tr><td>Ninh Hạ</td><td>0.2595</td><td>0.036</td></tr> <tr><td>Thiểm Tây</td><td>0.3545</td><td>0.049</td></tr> <tr><td>Thiên Tân</td><td>0.3655</td><td>0.051</td></tr> <tr><td>Cam Túc</td><td>0.3078</td><td>0.043</td></tr> <tr><td>Tân Cương</td><td>0.2500</td><td>0.035</td></tr> <tr><td>Quảng Tây</td><td>0.4207</td><td>0.058</td></tr> <tr><td>Hải Nam</td><td>0.4298</td><td>0.059</td></tr> <tr><td>Quý Châu</td><td>0.3515</td><td>0.049</td></tr> <tr><td>Vân Nam</td><td>0.3358</td><td>0.046</td></tr> <tr><td>Phúc Kiến</td><td>0.3932</td><td>0.054</td></tr> <tr><td>Tân Cương</td><td>0.2500</td><td>0.0350</td></tr> </tbody> </table> <p>User electricity purchase price in DPPA = On-grid electricity price in Power generation side + transmission and distribution electricity price + government funds and surcharges + grid loss</p> <p>Giá mua điện của khách hàng theo DPPA = Giá điện nối lưới ở phía phát điện + phí truyền tải và phân phối điện + khoản nộp ngân sách và phụ phí cho chính phủ + khoản tổn thất qua lưới điện</p> <p>On-grid electricity price in Power generation side is floating and determined through bilateral negotiations, centralized bidding, and listing and delisting transactions, and it usually is slightly lower than the benchmark on-grid price. Other fees (transmission and distribution electricity prices + government funds and surcharges + grid loss) are fixed and determined by the government.</p> <p>Giá điện nối lưới ở phía phát điện được thả nổi và được xác định thông qua đàm phán song phương, đấu thầu tập trung, các giao dịch niêm yết và hủy niêm yết và thường thấp hơn một chút so với giá chuẩn nối lưới. Các loại phí khác (phí truyền tải và phân phối điện + khoản nộp ngân sách và</p>	Tỉnh	Giá điện nối lưới CNY/kWh	Giá điện nối lưới USD/kWh	Giang Tô	0.3910	0.054	An Huy	0.3844	0.053	Quảng Đông	0.4530	0.063	Sơn Đông	0.3949	0.055	Sơn Tây	0.3320	0.046	Bắc Kinh	0.3598	0.05	Nam Hà Bắc	0.3644	0.05	Bắc Hà Bắc	0.372	0.051	Hà Nam	0.3779	0.052	Chiết Giang	0.4153	0.057	Thượng Hải	0.4155	0.057	Trung Khâm	0.3964	0.055	Tư Xuyên	0.4012	0.055	Hắc Long Giang	0.374	0.052	Liêu Ninh	0.3749	0.052	Cát Lâm	0.3731	0.052	Đông Nội Mông	0.3035	0.042	Tây Nội Mông	0.2829	0.039	Giang Tây	0.4143	0.057	Hồ Bắc	0.4161	0.058	Hồ Nam	0.4500	0.062	Thanh Hải	0.3247	0.045	Ninh Hạ	0.2595	0.036	Thiểm Tây	0.3545	0.049	Thiên Tân	0.3655	0.051	Cam Túc	0.3078	0.043	Tân Cương	0.2500	0.035	Quảng Tây	0.4207	0.058	Hải Nam	0.4298	0.059	Quý Châu	0.3515	0.049	Vân Nam	0.3358	0.046	Phúc Kiến	0.3932	0.054	Tân Cương	0.2500	0.0350	<p>Trung Quốc. Việc giảm giá điện trong chu kỳ 2 phù hợp với xu hướng giảm giá điện của cả nước trong năm 2018 và 2019.</p>	<p>50 per cent in the fourth to sixth years.</p> <p>Hơn nữa, để khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo, chính phủ Trung Quốc chủ yếu đưa ra các ưu đãi về thuế và tài chính cho các nhà phát triển năng lượng tái tạo. Bộ Tài chính (MOF) và Cục Quản lý Thuế Nhà nước (STA) đã cùng ban hành Thông báo về các vấn đề liên quan đến ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp tham gia phát triển cơ sở hạ tầng vào ngày 23/09/2008. Theo Thông báo này, các doanh nghiệp tham gia vào phát triển cơ sở hạ tầng nêu trong Thông báo sẽ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm, kể từ năm đầu tiên phát sinh doanh thu kinh doanh và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp vào năm thứ 4 đến năm thứ 6.</p> <p>On 1 March 2012, the MOF, the National Development and Reform Commission and National Energy Administration jointly issued the Provisional Rules on the Tariff Premium Subsidy Fund for Renewable Energy. The Provisional Rules stipulate that renewable energy projects such as wind, biomass, solar and geothermal power may apply to be entered into the Catalog for Tariff Premium Subsidy Fund for Renewable Energy. After being entered into the Catalog, the renewable energy project may then receive subsidies from the state.</p> <p>Vào ngày 1 tháng 3 năm 2012, Bộ Tài chính, Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia và Cơ quan Quản lý Năng lượng Quốc gia đã cùng ban hành Quy định tạm thời về Quỹ trợ cấp thuế quan cho năng lượng tái tạo. Quy tắc tạm</p>	
Tỉnh	Giá điện nối lưới CNY/kWh	Giá điện nối lưới USD/kWh																																																																																																									
Giang Tô	0.3910	0.054																																																																																																									
An Huy	0.3844	0.053																																																																																																									
Quảng Đông	0.4530	0.063																																																																																																									
Sơn Đông	0.3949	0.055																																																																																																									
Sơn Tây	0.3320	0.046																																																																																																									
Bắc Kinh	0.3598	0.05																																																																																																									
Nam Hà Bắc	0.3644	0.05																																																																																																									
Bắc Hà Bắc	0.372	0.051																																																																																																									
Hà Nam	0.3779	0.052																																																																																																									
Chiết Giang	0.4153	0.057																																																																																																									
Thượng Hải	0.4155	0.057																																																																																																									
Trung Khâm	0.3964	0.055																																																																																																									
Tư Xuyên	0.4012	0.055																																																																																																									
Hắc Long Giang	0.374	0.052																																																																																																									
Liêu Ninh	0.3749	0.052																																																																																																									
Cát Lâm	0.3731	0.052																																																																																																									
Đông Nội Mông	0.3035	0.042																																																																																																									
Tây Nội Mông	0.2829	0.039																																																																																																									
Giang Tây	0.4143	0.057																																																																																																									
Hồ Bắc	0.4161	0.058																																																																																																									
Hồ Nam	0.4500	0.062																																																																																																									
Thanh Hải	0.3247	0.045																																																																																																									
Ninh Hạ	0.2595	0.036																																																																																																									
Thiểm Tây	0.3545	0.049																																																																																																									
Thiên Tân	0.3655	0.051																																																																																																									
Cam Túc	0.3078	0.043																																																																																																									
Tân Cương	0.2500	0.035																																																																																																									
Quảng Tây	0.4207	0.058																																																																																																									
Hải Nam	0.4298	0.059																																																																																																									
Quý Châu	0.3515	0.049																																																																																																									
Vân Nam	0.3358	0.046																																																																																																									
Phúc Kiến	0.3932	0.054																																																																																																									
Tân Cương	0.2500	0.0350																																																																																																									

	Eligibility Tiêu chí	Electricity pricing Giá bán điện	Administration and operation Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp
	<p>Criteria for participation in CPPA mechanisms</p> <p>Đối tượng (bao gồm các tiêu chí cụ thể) nào được tham gia vào cơ chế mua bán điện trực tiếp</p>	<p>Pricing methodologies and criteria, components of electricity prices for sleeved mechanism</p> <p>Phương pháp, tiêu chí xây dựng khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo; các cấu phần giá bán để xây dựng khung giá khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</p>	<p>Wheeling charges</p> <p>Mức phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</p>
	<p>the national level. In addition, each province also has specific regulations, especially for the electricity consumption, voltage, industry and other specific requirements for power users. For example, Shaanxi Province requires electricity users to have an annual actual electricity consumption of over 5 million KWH; Hunan Province requires power users to have a voltage level of 35kV or above; Sichuan Province tends to focus on industries such as electrolytic aluminum.</p> <p><i>Trên đây là các tiêu chí đủ điều kiện ở cấp quốc gia. Ngoài ra, mỗi tỉnh cũng có những quy định cụ thể, đặc biệt là về mức tiêu thụ điện, điện áp, công nghiệp và các yêu cầu cụ thể khác đối với khách hàng sử dụng điện. Ví dụ, tỉnh Thiểm Tây yêu cầu người sử dụng điện phải có mức tiêu thụ điện thực tế hàng năm trên 5 triệu kWh; tỉnh Hồ Nam yêu cầu người sử dụng điện phải có cấp điện áp từ 35kV trở lên; tỉnh Tứ Xuyên có xu hướng tập trung vào các ngành công nghiệp như nhôm điện phân.</i></p>	<p>phụ phí cho chính phủ + khoản tổn thất qua lưới điện) do chính phủ ấn định và cố định.</p> <p>Các tỉnh khác nhau cũng có thể có các quy định về khoản thanh toán công suất cố định nhằm bồi thường công suất do không được huy động theo giờ. <i>Different provinces may also have provisions for fixed capacity payments to compensate for capacity that is not mobilized on an hourly basis.</i></p> <p>Exhibit 13: Comparison of the time-of-use capacity payment (from 2023) and the original fixed-capacity payment in Shandong</p> <p>Biểu đồ về khoản thanh toán công suất theo thời gian sử dụng (từ năm 2023) và khoản thanh toán công suất cố định ở Sơn Đông</p> <p>Source: State Grid Shandong Electric Power Company, RMI</p> <p>Nguồn: Công ty Điện lực Sơn Đông, Trung Quốc, RMI</p>	<p>thời quy định rằng các dự án năng lượng tái tạo như gió, sinh khối, năng lượng mặt trời và địa nhiệt có thể áp dụng để đưa vào Danh mục Quý trợ cấp thuế quan cho năng lượng tái tạo. Sau khi được đưa vào Danh mục, dự án năng lượng tái tạo có thể nhận được trợ cấp từ nhà nước.</p> <p>On 25 July 2016, the MOF and STA jointly issued the Notice on Continuing the VAT Policy for Solar Power Projects, which provided that taxpayers selling electric power products they had manufactured through making use of solar power would be subject to a rate of VAT reduced by 50 per cent. This tax policy was valid from 1 January 2016 until 31 December 2018. At present, this tax incentive policy has not been renewed or replaced by a new policy.</p> <p>Vào ngày 25/07/2016, Bộ Tài chính và STA đã cùng ban hành Thông báo về việc tiếp tục áp dụng chính sách thuế GTGT đối với các dự án điện mặt trời, trong đó quy định rằng người nộp thuế bán sản phẩm điện do họ sản xuất thông qua việc sử dụng năng lượng mặt trời sẽ được giảm thuế VAT bằng 50%. Chính sách thuế này có hiệu lực từ ngày 1/1/2016 đến ngày 31/12/2018. Hiện tại, chính sách ưu đãi thuế này chưa được gia hạn hoặc thay thế bằng chính sách mới.</p>
<p>India Sleeved DPPA</p>	<ul style="list-style-type: none"> End-users with demand of over 1 MW <p>Khách hàng sử dụng điện có nhu cầu hơn 1 MW</p>	<p>Many states, especially Maharashtra, Telangana, Andhra Pradesh, Tamil Nadu, and Karnataka, have discrepancies on the purchasing of PPAs. Charges such as transmission and wheeling, surcharge, banking, and others are levied in a different manner by distribution companies (DISCOM) under approval from their respective electricity regulators.</p>	<p>The power sector is largely unbundled to facilitate greater competition in the sector.</p> <p>Ngành điện đã được phân cấp để tạo điều kiện cho cạnh tranh trong ngành.</p> <p>India has regional disparities in the availability and cost of PPAs.</p> <p>Ở Ấn Độ, có sự khác biệt giữa các vùng về tính sẵn có và chi phí của các hợp đồng mua bán điện.</p>

	Eligibility Tiêu chí	Electricity pricing Giá bán điện		Administration and operation Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp	
	Criteria for participation in CPPA mechanisms <i>Đối tượng (bao gồm các tiêu chí cụ thể) nào được tham gia vào cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>	Pricing methodologies and criteria, components of electricity prices for sleeved mechanism <i>Phương pháp, tiêu chí xây dựng khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo; các cấu phần giá bán để xây dựng khung giá khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>	Wheeling charges Mức phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia	Taxation regulations related to CPPA transactions through private wire Quy định về nộp thuế khi các bên mua bán điện trực tiếp qua đường dây truyền tải điện riêng	Management and operational models for power transmission grid Responsibilities for parties involved in CPPA mechanism <ul style="list-style-type: none"> roles and functions of state regulatory bodies mechanisms for decentralization of authority among levels of Government Mô hình quản lý, vận hành mạng lưới truyền tải điện Các quy định về trách nhiệm của các bên liên quan trong tham gia cơ chế CPPA <ul style="list-style-type: none"> vai trò, chức năng của cơ quan quản lý nhà nước cơ chế phân cấp, phân quyền giữa các cấp quản lý nhà nước
			<p>Nhiều bang ở Ấn Độ, đặc biệt là Maharashtra, Telangana, Andhra Pradesh, Tamil Nadu và Karnataka, có sự bất cập về việc mua các hợp đồng mua bán điện. Các khoản phí như truyền tải, phân phối, phụ phí, dự trữ và các khoản khác được các công ty phân phối điện (DISCOM) tính theo các cách khác nhau sau khi được các cơ quan quản lý điện lực tương ứng phê duyệt.</p> <p>Some states including Maharashtra, Telangana, and Andhra Pradesh does not provide a favorable policy for third-party wheeling from renewable electricity sources. Coupled with the challenge of cross-state PPAs, many members cite arbitrary grid usage charges resulting from a range of issues. These issues can range from the individual state's energy economics, electricity provider obligations to certain end-user consumers, legacy issues within the electricity system, and the difficult economic situations that many of India's DISCOMs find themselves in.</p> <p>Một số bang bao gồm Maharashtra, Telangana và Andhra Pradesh không có chính sách ưu đãi cho việc phân phối và cung cấp điện từ đơn vị phát điện từ các nguồn năng lượng tái tạo. Cùng với thách thức của các hợp đồng mua bán điện liên bang, nhiều thành viên cho rằng việc tùy ý đặt ra các khoản phí sử dụng lưới điện là do một loạt các nguyên nhân. Các nguyên nhân này có thể liên quan đến kinh tế năng lượng của từng bang, nghĩa vụ của đơn vị phát điện đối với một số khách hàng sử dụng điện cuối, các vấn đề cũ kỹ trong hệ thống điện và tình hình kinh tế khó khăn mà nhiều DISCOM của Ấn Độ đang gặp phải.</p>		
Taiwan Sleeved DPPA	<ul style="list-style-type: none"> Type 1 RE GENCO that uses renewable energy to generate electricity in accordance with the Electricity Act and related regulations. <i>Đơn vị phát điện loại 1 sử dụng năng lượng tái tạo để sản xuất điện theo Luật Điện lực và các quy định liên quan.</i> 	<p>Prices and contract lengths set by both parties, with no price caps and floors. The electricity selling price under the CPPA scheme is freely negotiable between developers and large end-users without being subject to any ceiling prices set by the government. Therefore, no specific pricing methodologies are mandated for purchased electricity under the CPPA scheme.</p>	<p>Article 10 of the EA provides that an electricity transmission enterprise engaged in power wheeling may charge the renewable energy-based electricity generation enterprise or the electricity sales enterprise a fee for such service.</p> <p><i>Điều 10 của Luật Điện lực quy định đơn vị truyền tải điện tham gia vào hoạt động phân phối và cung cấp điện có quyền thu phí dịch vụ</i></p>	<p>Standard VAT rate of 5% applies to the sales of power.</p> <p><i>Mức thuế GTGT tiêu chuẩn 5% áp dụng cho hoạt động mua bán điện.</i></p>	<p>The transmission and distribution grid is managed by the state-owned Taiwan Power Company (Taipower / TPC).</p> <p><i>Lưới điện truyền tải và phân phối do Công ty Điện lực Đài Loan (Taipower / TPC) - một doanh nghiệp nhà nước quản lý.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> A renewable energy project company may sell renewable energy to end users through wheeling services provided by TPC (including the transmission of power through the TPC grid). <i>Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo có thể bán điện tái tạo cho khách</i>

	Eligibility Tiêu chí	Electricity pricing Giá bán điện	Administration and operation Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp	Administration and operation Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp	Administration and operation Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp																												
	Criteria for participation in CPPA mechanisms Đối tượng (bao gồm các tiêu chí cụ thể) nào được tham gia vào cơ chế mua bán điện trực tiếp	Pricing methodologies and criteria, components of electricity prices for sleeved mechanism Phương pháp, tiêu chí xây dựng khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo; các cấu phần giá bán để xây dựng khung giá khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia	Wheeling charges Mức phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia	Taxation regulations related to CPPA transactions through private wire Quy định về nộp thuế khi các bên mua bán điện trực tiếp qua đường dây truyền tải điện riêng	Management and operational models for power transmission grid Responsibilities for parties involved in CPPA mechanism <ul style="list-style-type: none"> roles and functions of state regulatory bodies mechanisms for decentralization of authority among levels of Government Mô hình quản lý, vận hành mạng lưới truyền tải điện Các quy định về trách nhiệm của các bên liên quan trong tham gia cơ chế CPPA <ul style="list-style-type: none"> vai trò, chức năng của cơ quan quản lý nhà nước cơ chế phân cấp, phân quyền giữa các cấp quản lý nhà nước 																												
	<ul style="list-style-type: none"> None for end-users (however, CPPAs are mainly chosen by major electricity consumers that are required to achieve a 10% renewable energy use by 2025) Không có điều kiện đối với khách hàng sử dụng điện (Tuy nhiên, cơ chế mua bán điện trực tiếp chủ yếu được các khách hàng sử dụng điện lớn lựa chọn, vì những doanh nghiệp này được yêu cầu đạt tỷ lệ sử dụng năng lượng tái tạo 10% vào năm 2025). 	<p>Giá cả và thời hạn hợp đồng do cả hai bên thỏa thuận, không có giá trần và giá sàn. Trong cơ chế mua bán điện trực tiếp, giá bán điện được thỏa thuận tự do giữa các đơn vị phát điện và khách hàng quy mô lớn, không bị giới hạn bởi bất kỳ mức giá trần nào do Chính phủ đặt ra. Do đó, không có phương thức xác định giá cụ thể nào được yêu cầu bắt buộc đối với điện mua cơ chế trực tiếp.</p> <p>Upon direct power supply, the bundled T-REC will also be transferred to the buyer's account, which cannot be resold as only one transfer of the certificate is allowed.</p> <p>Khi cung cấp điện trực tiếp, chứng chỉ NLTT T-REC đi kèm cũng sẽ được chuyển vào tài khoản của khách hàng sử dụng điện. Tuy nhiên, chứng chỉ này không thể bán lại vì chỉ được phép chuyển nhượng một lần.</p> <p>Average wheeling fee Unit: NT\$/ kWh</p> <table border="1"> <tr> <th>Year</th> <th>2019</th> <th>2020</th> <th>2021</th> <th>2022</th> <th>2023</th> <th>2024</th> </tr> <tr> <td>Value</td> <td>0.6943</td> <td>0.6932</td> <td>0.6811</td> <td>0.6528</td> <td>0.6443</td> <td>0.7571</td> </tr> </table> <p>Wheeling fee of carbon-free renewables Unit: NT\$/ kWh</p> <table border="1"> <tr> <th>Year</th> <th>2019</th> <th>2020</th> <th>2021</th> <th>2022</th> <th>2023</th> <th>2024</th> </tr> <tr> <td>Value</td> <td>0.0570</td> <td>0.0583</td> <td>0.0617</td> <td>0.0550</td> <td>0.0810</td> <td>0.1610</td> </tr> </table>	Year	2019	2020	2021	2022	2023	2024	Value	0.6943	0.6932	0.6811	0.6528	0.6443	0.7571	Year	2019	2020	2021	2022	2023	2024	Value	0.0570	0.0583	0.0617	0.0550	0.0810	0.1610	<p>này từ đơn vị phát điện tái tạo hoặc đơn vị mua bán điện.</p> <p>The power wheeling fee is dependent on the type of fuel used to generate the electricity.</p> <p>Phí phân phối và cung cấp điện phụ thuộc vào loại nhiên liệu được sử dụng để sản xuất điện.</p> <p>A detailed calculation formula of the relevant fees is provided in the Ministry of Economic Affairs (MOEA)'s Rules on the Formula for the Calculation of the Rates of Various Fees for the Services provided by the Transmission / Distribution Business promulgated on September 13, 2017.</p> <p>Công thức tính chi tiết của các mức phí này được nêu trong Quy định của Bộ Kinh tế (MOEA) về Công thức tính tỷ lệ các mức phí dịch vụ do đơn vị truyền tải/phân phối cung cấp, được ban hành vào ngày 13 tháng 9 năm 2017.</p> <p>Taipower facilitates CPPA through wheeling services. The wheeling fee charged by Taipower is for using its grid to transmit electricity from the RE Producer to the end-user. This fee covers various costs associated with transmission, distribution, dispatching, and ancillary services. The Government (BOE) also sets the regulatory framework, including obligations related to reserve capacity, which involves additional costs.</p> <p>Taipower tạo điều kiện cho việc mua bán điện trực tiếp bằng cách cung cấp các dịch vụ phân phối và cung cấp điện. Phí phân phối và cung cấp điện của Taipower là phí sử dụng lưới điện của họ để truyền tải điện từ đơn vị phát điện đến khách hàng. Phí này bao gồm các khoản chi phí khác nhau liên quan đến truyền tải, phân phối, điều độ và các dịch vụ phụ trợ. Chính phủ (BOE) cũng thiết lập khung khổ pháp lý, bao gồm các nghĩa vụ liên quan đến công suất dự phòng, dẫn đến các chi phí bổ sung.</p> <p>Taipower will provide a lump sum invoice to the RE Producer, who will then pass it on to the offtakers for payment. There is no specific calculation announced; instead,</p>		<p>hàng sử dụng điện thông qua dịch vụ phân phối và cung cấp điện do TPC cung cấp (bao gồm truyền tải điện qua lưới điện của TPC).</p> <ul style="list-style-type: none"> The power producer will need to apply to TPC to enter into a power wheeling agreement for the wheeling services. In practice, the terms of the power wheeling agreement are generally not negotiable. Đơn vị phát điện cần nộp đơn cho TPC để ký kết thỏa thuận sử dụng dịch vụ phân phối và cung cấp điện này. Trong thực tế, các điều khoản của thỏa thuận này là định sẵn và thường không thể thương lượng. TPC will charge the power producer for the wheeling and other ancillary services. As wheeling and other ancillary services are typically the responsibility of the power producer, the power producer and the end user would usually negotiate the allocation of the costs associated with wheeling and other ancillary services in the CPPA. TPC sẽ tính phí đơn vị phát điện cho dịch vụ phân phối, cung cấp và các dịch vụ phụ trợ khác. Vì việc phân phối, cung cấp và các dịch vụ phụ trợ khác thường là trách nhiệm của đơn vị phát điện, đơn vị phát điện và khách hàng sử dụng điện sẽ thương lượng việc phân bổ chi phí liên quan đến phân phối, cung cấp và các dịch vụ phụ trợ khác trong Hợp đồng mua bán điện trực tiếp. <p>The Ministry of Economic Affairs (MOEA) reviews and adjusts green energy obligation requirements for large end-users. This requirement is needed if private end-users want to purchase electricity directly from RE GENCOs.</p> <p>Bộ Công Thương (MOEA) có trách nhiệm rà soát và điều chỉnh quy định về nghĩa vụ sử dụng năng lượng tái tạo đối với khách hàng sử dụng điện lớn. Quy định này là cần thiết để khách hàng sử dụng điện có thể mua điện trực tiếp từ các đơn vị phát điện tái tạo.</p> <p>The Bureau of Energy (BOE) is involved in enforcing reserve capacity (RC) requirements. A power generation facility with an installed capacity of certain specified size which intends to or is supplying electricity to private end-user(s) under a Corporate PPA, (a reserve capacity obligor or RC Obligor), is required to install or purchase additional reserve capacity, if its existing capacity will be below its total power supply capacity obligation (RC Requirement), and file a report reports to the BOE pursuant to the Regulations Governing Reserve Management Rules of Electricity Supply Reserve Capacity (RC Management Rules) enacted on 21 November 2017.</p> <p>Cục Điều tiết Năng lượng (BOE) chịu trách nhiệm thực thi các yêu cầu về công suất dự phòng (RC). Theo đó, một nhà máy phát điện có công suất lắp đặt đạt đến một quy mô nhất định, có ý định hoặc đang cung cấp điện cho khách hàng sử dụng điện theo hợp đồng mua bán điện trực tiếp (bên có nghĩa vụ dự phòng công suất), được yêu cầu phải tự lắp đặt hoặc mua thêm công suất dự phòng nếu tổng công suất hiện có của họ thấp hơn tổng nghĩa vụ cung cấp điện (Yêu cầu RC). Bên này cũng cần phải gửi báo cáo theo quy định của Nghị định quản lý dự phòng, Quy tắc quản lý công suất dự phòng nguồn cung cấp điện (Quy tắc</p>
Year	2019	2020	2021	2022	2023	2024																											
Value	0.6943	0.6932	0.6811	0.6528	0.6443	0.7571																											
Year	2019	2020	2021	2022	2023	2024																											
Value	0.0570	0.0583	0.0617	0.0550	0.0810	0.1610																											

	Eligibility Tiêu chí	Electricity pricing Giá bán điện	Administration and operation Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp																																																																																										
	Criteria for participation in CPPA mechanisms Đối tượng (bao gồm các tiêu chí cụ thể) nào được tham gia vào cơ chế mua bán điện trực tiếp	Pricing methodologies and criteria, components of electricity prices for sleeved mechanism Phương pháp, tiêu chí xây dựng khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo; các cấu phần giá bán để xây dựng khung giá khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia	Wheeling charges Mức phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia																																																																																										
		<p>Phí cung cấp điện trung bình Đơn vị: NT\$/ kWh</p>  <p>Phí cung cấp điện sạch từ NLTT Đơn vị: NT\$/ kWh</p> 	<p>Taipower keeps it vague and exclusive to them, but they provide a ballpark figure on how a kilowatt (kW) is charged. The chart is published every year on the Taipower website, and the price is changed annually.</p> <p>Taipower sẽ gửi hóa đơn tổng hợp cho đơn vị phát điện, sau đó đơn vị phát điện sẽ chuyển khoản này cho các bên mua điện để thanh toán. Hiện tại, chưa có công thức tính phí cụ thể nào được công bố. Thay vào đó, Taipower giữ bí mật cách tính phí và chỉ cung cấp một mức giá ước tính cho mỗi kilowatt (kW). Biểu phí này được cập nhật hàng năm trên trang web của Taipower và giá cả cũng thay đổi theo từng năm.</p> <p style="text-align: center;">Rates for Electricity Transmission and Distribution Unit: NT\$/kWh</p> <table border="1" data-bbox="1187 997 1662 1417"> <thead> <tr> <th>Item</th> <th>Ancillary Service</th> <th>Electric Power Dispatching</th> <th>Wheeling (Power Transmission)</th> <th>Wheeling (Power Distribution)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Average Rate</td> <td>0.0460</td> <td>0.0802</td> <td>0.2164</td> <td>0.3375</td> </tr> <tr> <td>Renewable Energy (Zero carbon emission)</td> <td>0.0230</td> <td>0.0040</td> <td>0.0108</td> <td>0.0169</td> </tr> <tr> <td>Renewable Energy (with Carbon Emissions)^{note 1}</td> <td>0.0692</td> <td>0.1223</td> <td>0.3299</td> <td>0.5144</td> </tr> <tr> <td>Nuclear Energy</td> <td>0.0230</td> <td>0.0416</td> <td>0.1123</td> <td>0.1751</td> </tr> <tr> <td>Coal</td> <td>0.0599</td> <td>0.1060</td> <td>0.2861</td> <td>0.4462</td> </tr> <tr> <td>Fuel Oil</td> <td>0.0557</td> <td>0.0987</td> <td>0.2662</td> <td>0.4151</td> </tr> <tr> <td>Fuel Gas</td> <td>0.0408</td> <td>0.0728</td> <td>0.1963</td> <td>0.3062</td> </tr> <tr> <td>Pump-Storage Hydro Power</td> <td>0.0230</td> <td>0.0416</td> <td>0.1123</td> <td>0.1751</td> </tr> </tbody> </table> <p style="text-align: center;">Phí truyền tải và phân phối điện Đơn vị: NT\$/ kWh</p> <table border="1" data-bbox="1187 1480 1662 1900"> <thead> <tr> <th>Mục</th> <th>Phí dịch vụ phụ trợ</th> <th>Phí dịch vụ điều độ</th> <th>Phí truyền tải</th> <th>Phí phân phối</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Giá trung bình</td> <td>0.0460</td> <td>0.0802</td> <td>0.2164</td> <td>0.3375</td> </tr> <tr> <td>Năng lượng tái tạo (không phát thải)</td> <td>0.0230</td> <td>0.0040</td> <td>0.0108</td> <td>0.0169</td> </tr> <tr> <td>Năng lượng tái tạo (có phát thải)</td> <td>0.0692</td> <td>0.1223</td> <td>0.3299</td> <td>0.5144</td> </tr> <tr> <td>Điện hạt nhân</td> <td>0.0230</td> <td>0.0416</td> <td>0.1123</td> <td>0.1751</td> </tr> <tr> <td>Than</td> <td>0.0599</td> <td>0.1060</td> <td>0.2861</td> <td>0.4462</td> </tr> <tr> <td>Dầu</td> <td>0.0557</td> <td>0.0987</td> <td>0.2662</td> <td>0.4151</td> </tr> <tr> <td>Khí</td> <td>0.0408</td> <td>0.0728</td> <td>0.1963</td> <td>0.3062</td> </tr> <tr> <td>Thủy điện tích năng</td> <td>0.0230</td> <td>0.0416</td> <td>0.1123</td> <td>0.1751</td> </tr> </tbody> </table>	Item	Ancillary Service	Electric Power Dispatching	Wheeling (Power Transmission)	Wheeling (Power Distribution)	Average Rate	0.0460	0.0802	0.2164	0.3375	Renewable Energy (Zero carbon emission)	0.0230	0.0040	0.0108	0.0169	Renewable Energy (with Carbon Emissions) ^{note 1}	0.0692	0.1223	0.3299	0.5144	Nuclear Energy	0.0230	0.0416	0.1123	0.1751	Coal	0.0599	0.1060	0.2861	0.4462	Fuel Oil	0.0557	0.0987	0.2662	0.4151	Fuel Gas	0.0408	0.0728	0.1963	0.3062	Pump-Storage Hydro Power	0.0230	0.0416	0.1123	0.1751	Mục	Phí dịch vụ phụ trợ	Phí dịch vụ điều độ	Phí truyền tải	Phí phân phối	Giá trung bình	0.0460	0.0802	0.2164	0.3375	Năng lượng tái tạo (không phát thải)	0.0230	0.0040	0.0108	0.0169	Năng lượng tái tạo (có phát thải)	0.0692	0.1223	0.3299	0.5144	Điện hạt nhân	0.0230	0.0416	0.1123	0.1751	Than	0.0599	0.1060	0.2861	0.4462	Dầu	0.0557	0.0987	0.2662	0.4151	Khí	0.0408	0.0728	0.1963	0.3062	Thủy điện tích năng	0.0230	0.0416	0.1123	0.1751
	Item	Ancillary Service	Electric Power Dispatching	Wheeling (Power Transmission)	Wheeling (Power Distribution)																																																																																								
Average Rate	0.0460	0.0802	0.2164	0.3375																																																																																									
Renewable Energy (Zero carbon emission)	0.0230	0.0040	0.0108	0.0169																																																																																									
Renewable Energy (with Carbon Emissions) ^{note 1}	0.0692	0.1223	0.3299	0.5144																																																																																									
Nuclear Energy	0.0230	0.0416	0.1123	0.1751																																																																																									
Coal	0.0599	0.1060	0.2861	0.4462																																																																																									
Fuel Oil	0.0557	0.0987	0.2662	0.4151																																																																																									
Fuel Gas	0.0408	0.0728	0.1963	0.3062																																																																																									
Pump-Storage Hydro Power	0.0230	0.0416	0.1123	0.1751																																																																																									
Mục	Phí dịch vụ phụ trợ	Phí dịch vụ điều độ	Phí truyền tải	Phí phân phối																																																																																									
Giá trung bình	0.0460	0.0802	0.2164	0.3375																																																																																									
Năng lượng tái tạo (không phát thải)	0.0230	0.0040	0.0108	0.0169																																																																																									
Năng lượng tái tạo (có phát thải)	0.0692	0.1223	0.3299	0.5144																																																																																									
Điện hạt nhân	0.0230	0.0416	0.1123	0.1751																																																																																									
Than	0.0599	0.1060	0.2861	0.4462																																																																																									
Dầu	0.0557	0.0987	0.2662	0.4151																																																																																									
Khí	0.0408	0.0728	0.1963	0.3062																																																																																									
Thủy điện tích năng	0.0230	0.0416	0.1123	0.1751																																																																																									
Japan On-site PPA		Corporates do not need to make an initial investment and only need to	No wheeling fee for on-site PPA																																																																																										

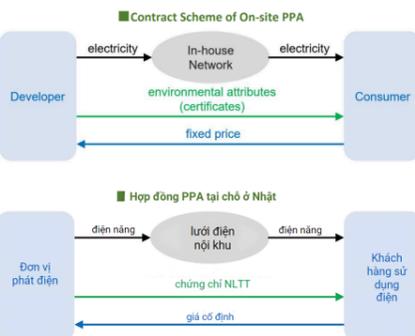
Management and operational models for power transmission grid
Responsibilities for parties involved in CPPA mechanism

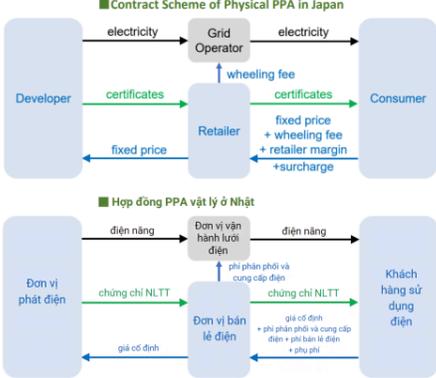
- roles and functions of state regulatory bodies
- mechanisms for decentralization of authority among levels of Government

Mô hình quản lý, vận hành mạng lưới truyền tải điện
Các quy định về trách nhiệm của các bên liên quan trong tham gia cơ chế CPPA

- vai trò, chức năng của cơ quan quản lý nhà nước
- cơ chế phân cấp, phân quyền giữa các cấp quản lý nhà nước

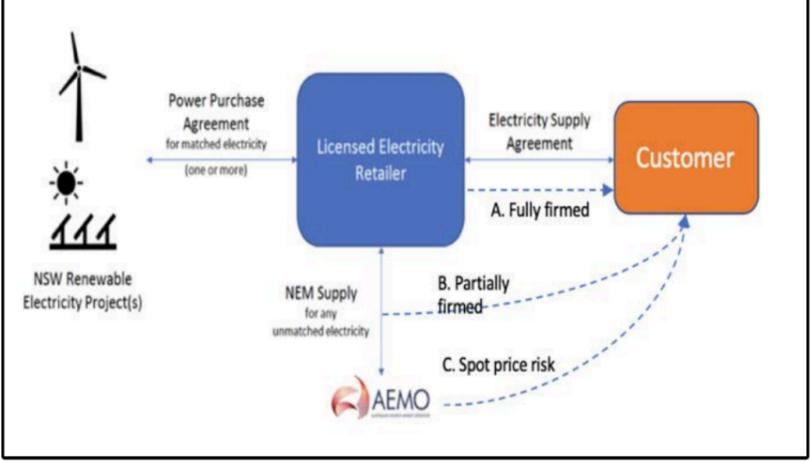
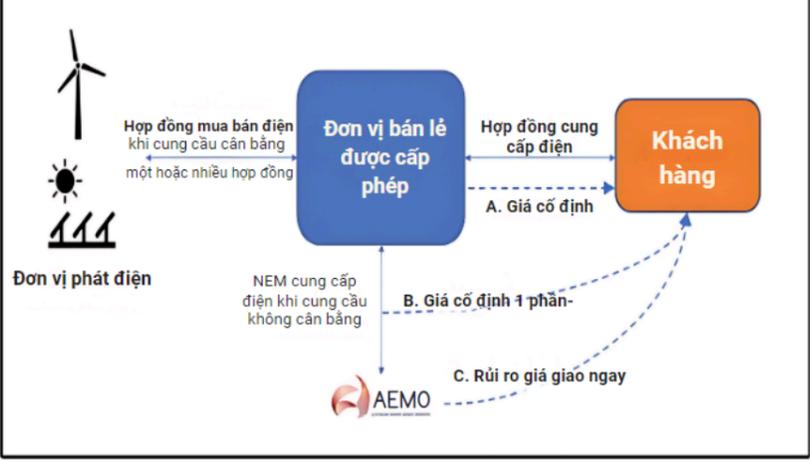
quản lý RC) được ban hành vào ngày 21 tháng 11 năm 2017.

	Eligibility <i>Tiêu chí</i>	Electricity pricing <i>Giá bán điện</i>		Administration and operation <i>Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>	
	<p>Criteria for participation in CPPA mechanisms</p> <p><i>Đối tượng (bao gồm các tiêu chí cụ thể) nào được tham gia vào cơ chế mua bán điện trực tiếp</i></p>	<p>Pricing methodologies and criteria, components of electricity prices for sleeved mechanism</p> <p><i>Phương pháp, tiêu chí xây dựng khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo; các cấu phần giá bán để xây dựng khung giá khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i></p>	<p>Wheeling charges</p> <p><i>Mức phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i></p>	<p>Taxation regulations related to CPPA transactions through private wire</p> <p><i>Quy định về nộp thuế khi các bên mua bán điện trực tiếp qua đường dây truyền tải điện riêng</i></p>	<p>Management and operational models for power transmission grid</p> <p>Responsibilities for parties involved in CPPA mechanism</p> <ul style="list-style-type: none"> roles and functions of state regulatory bodies mechanisms for decentralization of authority among levels of Government <p>Mô hình quản lý, vận hành mạng lưới truyền tải điện</p> <p>Các quy định về trách nhiệm của các bên liên quan trong tham gia cơ chế CPPA</p> <ul style="list-style-type: none"> vai trò, chức năng của cơ quan quản lý nhà nước cơ chế phân cấp, phân quyền giữa các cấp quản lý nhà nước
		<p>purchase the electricity.</p> <p><i>Doanh nghiệp không cần phải đầu tư ban đầu mà chỉ cần mua điện.</i></p> <p>Aeon Group, one of Japan's major consumer product retailers and the largest electricity buyer, is moving forward with deploying on-site PPAs at its stores nationwide. Aeon previously installed its own solar power generation facilities and switched to on-site PPAs in 2020.</p> <p><i>Aeon Group, một trong những nhà bán lẻ sản phẩm tiêu dùng lớn nhất Nhật Bản và là đơn vị mua điện lớn nhất, đang triển khai các hợp đồng mua bán điện tại chỗ tại các cửa hàng trên toàn quốc. Trước đây, Aeon đã tự lắp đặt các hệ thống điện mặt trời của riêng mình và chuyển sang hình thức PPA tại chỗ vào năm 2020.</i></p> 	<p>Không có phí phân phối và cung cấp cho PPA tại chỗ</p>		<p>Không dùng lưới điện truyền tải.</p> <ul style="list-style-type: none"> Corporates provide rooftops of their buildings or a portion of their property to developers for installing solar power generation equipment. <i>Doanh nghiệp cung cấp mái nhà của các tòa nhà hoặc một phần tài sản của họ cho các đơn vị phát điện để lắp đặt các hệ thống điện mặt trời.</i> Developers undertake the installation, operation, and maintenance of the equipment, and supply the generated electricity to the buildings on the site. <i>Các đơn vị phát điện sẽ chịu trách nhiệm lắp đặt, vận hành và bảo trì các hệ thống điện mặt trời, đồng thời cung cấp điện năng được tạo ra cho các tòa nhà trong khuôn viên.</i>
<p>Japan Self-wheeling PPA</p>		<p>Sony Group, a giant electronics and entertainment company, has installed solar power generation equipment on the rooftops of its factories and warehouses, and is also working to flexibly distribute surplus electricity to neighboring business sites through a system called self-wheeling.</p> <p><i>Tập đoàn Sony, một ông lớn trong lĩnh vực điện tử và giải trí, đã lắp đặt hệ thống điện mặt trời trên mái nhà máy và kho hàng, đồng thời cũng đang nỗ lực phân phối linh hoạt điện dư thừa cho các địa điểm kinh doanh lân cận thông qua hệ thống được gọi là tự phân phối và cung cấp điện</i></p>	<p>Although additional costs are required for the use of the grid network (around JPY4/kWh for high voltage) and for supply and demand adjustment, there is the advantage of exempting renewable energy surcharges.</p> <p><i>Mặc dù việc sử dụng lưới điện có phát sinh thêm chi phí (khoảng 4 JPY/kWh đối với điện cao thế) và cần điều chỉnh cung cầu, nhưng hình thức này lại có ưu điểm là được miễn phụ phí năng lượng tái tạo.</i></p>		<p>Ministry of Economy, Trade and Industry (METI) oversees the issuance of retail license and Organization for Cross-regional Coordination of Transmission Operator (OCTTO), a specially authorized corporation incepted in year 2015 is a key entity overseeing:</p> <ul style="list-style-type: none"> Management of subsidy schemes such as FIP and FIT payment Development of interconnecting grid connection between the TDSO operators <p><i>Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp (METI) chịu trách nhiệm cấp phép bán lẻ điện. Bên cạnh đó, Tổ chức Điều phối Truyền tải Liên vùng (OCTTO), một tập đoàn được ủy quyền đặc biệt thành lập vào năm 2015, đóng vai trò then chốt trong việc:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Quản lý các chương trình trợ cấp như thanh toán Giá điện ưu đãi FIT, FIP Phát triển kết nối lưới điện liên vùng giữa các nhà điều hành hệ thống phân phối (DSO)

	Eligibility <i>Tiêu chí</i>	Electricity pricing <i>Giá bán điện</i>	Administration and operation <i>Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>
	Criteria for participation in CPPA mechanisms <i>Đối tượng (bao gồm các tiêu chí cụ thể) nào được tham gia vào cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>	Pricing methodologies and criteria, components of electricity prices for sleeved mechanism <i>Phương pháp, tiêu chí xây dựng khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo; các cấu phần giá bán để xây dựng khung giá khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>	Wheeling charges <i>Mức phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>
		<p>(self-wheeling).</p> <p>Sony is supplying electricity generated by solar power on the roof of a warehouse in Shizuoka Prefecture to a factory in the same prefecture by self-wheeling using the grid network. This allows the use of renewable electricity generated in-house without any excess.</p> <p>Công ty Sony đang cung cấp điện năng được tạo ra từ hệ thống điện mặt trời trên mái nhà kho ở tỉnh Shizuoka cho một nhà máy trong cùng tỉnh bằng phương thức tự phân phối và cung cấp điện, có sử dụng lưới điện. Điều này cho phép Sony tận dụng nguồn điện tái tạo do chính mình sản xuất mà không cần lo ngại điện dư thừa.</p> 	
Japan Surplus off-site PPA		Off-site PPA with a retailer so that surplus electricity from the on-site PPA can be supplied to other sites. Mitsubishi Heavy Industries, one of the leading industrial equipment manufacturers, supplies electricity from solar power generation facilities installed at a plant in Hiroshima Prefecture by on-site PPA and then transfers surplus electricity to other plants by off-site PPA through the grid network. <i>Hợp đồng mua bán điện xa nhà máy (Off-site PPA) với đơn vị bán lẻ điện để điện dư từ hợp đồng mua bán điện tại chỗ (on-site PPA) có thể được cung cấp cho các địa điểm khác. Mitsubishi Heavy</i>	<p>In addition, batteries can be utilized for surplus electricity from on-site PPAs within the same location. This method does not incur the wheeling fees while continuing electricity supply even in the event of a power outage. However, the current high installation cost of batteries is an issue to solve. The total cost of procuring electricity is higher than with other methods.</p> <p>Bên cạnh đó, pin lưu trữ có thể được sử dụng cho lượng điện dư thừa từ các hợp đồng mua bán điện tại chỗ tại cùng một địa điểm. Phương pháp này giúp tiết kiệm chi phí phân phối và cung cấp điện, đồng thời vẫn duy trì cung cấp điện ngay cả trong trường hợp mất điện. Tuy nhiên, chi phí lắp đặt pin lưu trữ cao hiện nay là</p>
Taxation regulations related to CPPA transactions through private wire <i>Quy định về nộp thuế khi các bên mua bán điện trực tiếp qua đường dây truyền tải điện riêng</i>	Management and operational models for power transmission grid Responsibilities for parties involved in CPPA mechanism <ul style="list-style-type: none"> roles and functions of state regulatory bodies mechanisms for decentralization of authority among levels of Government Mô hình quản lý, vận hành mạng lưới truyền tải điện Các quy định về trách nhiệm của các bên liên quan trong tham gia cơ chế CPPA <ul style="list-style-type: none"> vai trò, chức năng của cơ quan quản lý nhà nước cơ chế phân cấp, phân quyền giữa các cấp quản lý nhà nước 		
	<p>Currently, national grid is used in the following models:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Developer generates electricity and environmental certificates. - Electricity is transmitted to the consumer through the grid; grid operators charge a wheeling fee. - Certificates and electricity are sold to the retailer at a fixed price. - Retailers sell certificates and electricity to the consumer. - Consumers pay a fixed price that includes the wheeling fee, retailer's margin, and any surcharge. <p>Hiện tại, lưới điện quốc gia được sử dụng trong mô hình sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị phát điện sản xuất điện và chứng chỉ năng lượng tái tạo. - Điện được truyền tải đến khách hàng thông qua lưới điện; đơn vị vận hành lưới điện tính phí quá tải. - Chứng chỉ và điện được bán cho đơn vị bán lẻ với giá cố định. - Đơn vị bán lẻ bán chứng chỉ và điện cho người tiêu dùng. - Khách hàng trả một mức giá cố định bao gồm phí quá tải, lợi nhuận của nhà bán lẻ và bất kỳ phụ phí nào khác. 		

	Eligibility <i>Tiêu chí</i>	Electricity pricing <i>Giá bán điện</i>		Administration and operation <i>Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>	
	Criteria for participation in CPPA mechanisms <i>Đối tượng (bao gồm các tiêu chí cụ thể) nào được tham gia vào cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>	Pricing methodologies and criteria, components of electricity prices for sleeved mechanism <i>Phương pháp, tiêu chí xây dựng khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo; các cấu phần giá bán để xây dựng khung giá khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>	Wheeling charges <i>Mức phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>	Taxation regulations related to CPPA transactions through private wire <i>Quy định về nộp thuế khi các bên mua bán điện trực tiếp qua đường dây truyền tải điện riêng</i>	Management and operational models for power transmission grid Responsibilities for parties involved in CPPA mechanism <ul style="list-style-type: none"> roles and functions of state regulatory bodies mechanisms for decentralization of authority among levels of Government Mô hình quản lý, vận hành mạng lưới truyền tải điện Các quy định về trách nhiệm của các bên liên quan trong tham gia cơ chế CPPA <ul style="list-style-type: none"> vai trò, chức năng của cơ quan quản lý nhà nước cơ chế phân cấp, phân quyền giữa các cấp quản lý nhà nước
		<i>Industries, một trong những nhà sản xuất thiết bị công nghiệp hàng đầu, cung cấp điện từ các cơ sở sản xuất điện mặt trời được lắp đặt tại một nhà máy ở tỉnh Hiroshima theo hợp đồng mua bán điện tại chỗ và sau đó chuyển điện dư sang các nhà máy khác thông qua hợp đồng mua bán điện xa nhà máy thông qua lưới điện.</i>	<i>một vấn đề cần giải quyết. Tổng chi phí mua điện theo phương pháp này cũng cao hơn so với các phương pháp khác.</i>		
Japan Off-site PPA		<p>NTT Group, one of the major developers, built two solar power plants exclusively for Seven & i in Chiba Prefecture and supplied the generated electricity along with its environmental attributes. The total capacity of the solar power plants is 3.1 MW. In addition, NTT Group supplies renewable electricity with “FIT Non-Fossil Certificates” for supplementing any shortfall in demand from the physical PPA.</p> <p><i>Tập đoàn NTT, một trong những nhà phát triển năng lượng lớn, đã xây dựng riêng hai nhà máy điện mặt trời cho Seven & i tại tỉnh Chiba và cung cấp điện sản xuất kèm theo các chứng chỉ năng lượng. Tổng công suất của các nhà máy điện mặt trời là 3,1 MW. Bên cạnh đó, Tập đoàn NTT còn cung cấp điện tái tạo với “Chứng nhận FIT điện không dùng nhiên liệu hóa thạch” để bổ sung cho trường hợp nhu cầu dùng điện giảm từ hợp đồng mua bán điện trực tiếp (PPA) đã ký kết.</i></p>	<p>Yes</p> <p>Có</p>		
Japan Physical PPA with Feed-in Premiums		<p>Other than self-wheeling, the cost of physical PPAs can be reduced by utilizing the FIP, which began in FY2022.</p> <p><i>Ngoài hình thức tự phân phối và cung cấp điện (self-wheeling), chi phí của các Hợp đồng mua bán điện trực tiếp có thể giảm thiểu nhờ việc sử dụng Cơ chế Giá ưu đãi cho điện tái tạo (FIP), bắt đầu áp dụng từ năm tài chính 2022.</i></p> <p>Under the conventional FIT, the government purchases the electricity at fixed prices from developers and recovers most of the purchase cost through renewable energy surcharges added to the electricity tariffs for every consumer. In exchange for a long- term</p>			

	Eligibility <i>Tiêu chí</i>	Electricity pricing <i>Giá bán điện</i>		Administration and operation <i>Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>	
	Criteria for participation in CPPA mechanisms <i>Đối tượng (bao gồm các tiêu chí cụ thể) nào được tham gia vào cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>	Pricing methodologies and criteria, components of electricity prices for sleeved mechanism <i>Phương pháp, tiêu chí xây dựng khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo; các cấu phần giá bán để xây dựng khung giá khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>	Wheeling charges <i>Mức phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>	Taxation regulations related to CPPA transactions through private wire <i>Quy định về nộp thuế khi các bên mua bán điện trực tiếp qua đường dây truyền tải điện riêng</i>	Management and operational models for power transmission grid Responsibilities for parties involved in CPPA mechanism <ul style="list-style-type: none"> roles and functions of state regulatory bodies mechanisms for decentralization of authority among levels of Government Mô hình quản lý, vận hành mạng lưới truyền tải điện Các quy định về trách nhiệm của các bên liên quan trong tham gia cơ chế CPPA <ul style="list-style-type: none"> vai trò, chức năng của cơ quan quản lý nhà nước cơ chế phân cấp, phân quyền giữa các cấp quản lý nhà nước
		<p>guarantee of the purchase price, the government retains the environmental attributes and sells it to retailers or consumers as "FIT Non-Fossil Certificates (FIT NFC)".</p> <p><i>Theo Giá FIT truyền thống, Chính phủ mua điện từ các đơn vị phát điện với giá cố định và thu hồi phần lớn chi phí mua này thông qua phụ phí năng lượng tái tạo được cộng thêm vào giá điện cho khách hàng sử dụng điện. Để đổi lấy việc đảm bảo giá mua dài hạn, Chính phủ giữ lại các chứng chỉ năng lượng và bán chúng cho các đơn vị bán lẻ điện hoặc khách hàng sử dụng điện dưới dạng "Chứng nhận FIT không dùng nhiên liệu hóa thạch (FIT NFC)".</i></p> <p>Under FIP, on the other hand, developers are responsible for selling generated electricity. The income of the developers is not guaranteed, but in return, they can retain the environmental attributes and sell them to retailers or consumers. By applying the FIP, developers can make physical PPAs or virtual PPAs with corporate consumers.</p> <p><i>Ngược lại, theo cơ chế FIP, các đơn vị phát điện chịu trách nhiệm bán điện mà họ sản xuất được. Thu nhập của họ không được đảm bảo, nhưng bù lại, họ có thể giữ lại các chứng chỉ năng lượng và bán chúng cho các đơn vị bán lẻ hoặc khách hàng sử dụng điện. Bằng cách áp dụng FIP, các đơn vị phát điện có thể thực hiện các PPA vật lý hoặc PPA ảo với các khách hàng doanh nghiệp.</i></p>			
Japan Virtual PPA		Power goes to the grid. Certificates only. <i>Điện được bán vào lên lưới. Khách hàng chỉ nhận chứng chỉ năng lượng tái tạo.</i>	No wheeling fees <i>Không thu phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>		
Australia Retail PPA	None <i>Không có</i>	Case study of large-scale wind power for Sydney's Desalination Plant <u>Nghiên cứu điển hình về điện gió quy mô lớn cung cấp cho Nhà máy lọc nước mặn Sydney</u> Desalination Plant Pty Limited, to operate the new desalination facility. Sydney Desalination entered into a 20 year PPA with a CPI escalation clause for both the electricity and the renewable energy certificates produced by the operators of the new Capital Wind Farm.			Australia's National Electricity Market (NEM) links the regional transmission networks located on the eastern seaboard of Australia and carries power from electricity generators to large power end-users and local electricity distributors. <i>Thị trường Điện Quốc gia Úc (NEM) kết nối các mạng lưới truyền tải khu vực nằm ở bờ biển phía đông của Úc, vận chuyển điện từ các nhà máy phát điện đến</i>

	Eligibility Tiêu chí	Electricity pricing Giá bán điện	Administration and operation Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp	Administration and operation Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp
	Criteria for participation in CPPA mechanisms Đối tượng (bao gồm các tiêu chí cụ thể) nào được tham gia vào cơ chế mua bán điện trực tiếp	Pricing methodologies and criteria, components of electricity prices for sleeved mechanism Phương pháp, tiêu chí xây dựng khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo; các cấu phần giá bán để xây dựng khung giá khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia	Wheeling charges Mức phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia	Taxation regulations related to CPPA transactions through private wire Quy định về nộp thuế khi các bên mua bán điện trực tiếp qua đường dây truyền tải điện riêng
		<p>Desalination Plant Pty Limited vận hành cơ sở lọc nước mặn mới. Sydney Desalination đã ký kết hợp đồng mua bán điện 20 năm với điều khoản điều chỉnh theo Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cho cả điện và chứng chỉ năng lượng tái tạo do đơn vị điều hành của trang trại gió Capital Wind Farm mới xây dựng sản xuất.</p> <p>The “Project Deed” between the Consumer and the Generator obligates the Generator to finance, develop, construct and commission the wind farm, obtain accreditation for it under the Renewable Energy (Electricity) Act, dedicate its ‘renewable energy certificates’ for sale to the Consumer, and operate and maintain the wind farm until 16 February 2030.</p> <p>Thỏa thuận giữa Khách hàng và Đơn vị phát điện bắt buộc Đơn vị phát điện phải gọi vốn, phát triển, xây dựng và đưa trang trại gió vào vận hành, lấy chứng nhận cho trang trại gió theo Luật Năng lượng tái tạo, bán tất cả “chứng chỉ năng lượng tái tạo” cho Khách hàng và vận hành, bảo trì trang trại gió cho đến ngày 16 tháng 2 năm 2030.</p> <p>A Renewable Energy Supply Agreement (the REC Supply Agreement), also between the Consumer and the Generator, which sets out the terms on which the Generator must sell and the Consumer must buy and then surrender renewable energy certificates arising from the operation of the wind farm over the 20-year term of the Agreement.</p> <p>Hợp đồng cung ứng năng lượng tái tạo (Hợp đồng cung ứng REC), cũng giữa Khách hàng và Đơn vị phát điện, nêu rõ các điều khoản theo đó Đơn vị phát điện phải bán và Khách hàng phải mua và sau đó sử dụng các chứng chỉ năng lượng tái tạo phát sinh từ hoạt động của trang trại gió trong thời hạn 20 năm của Hợp đồng.</p> <p>An Electricity Supply Agreement, between the Consumer and the Retailer, which sets out the terms on which the Retailer will sell electricity to the Consumer over the 20-year term of the Agreement.</p> <p>Hợp đồng cung ứng điện giữa Khách hàng và Đơn vị bán lẻ, nêu rõ các điều khoản theo đó Đơn vị bán lẻ sẽ bán điện cho Khách hàng trong thời hạn 20 năm của Hợp đồng.</p> <p>Guarantee agreements between the owner of Sydney’s Desalination Plant (the Consumer) and the owners of both the contracted Generator and the contracted Retailer.</p> <p>Các thỏa thuận bảo lãnh giữa chủ sở hữu Nhà máy lọc nước mặn Sydney (Khách hàng) và chủ sở hữu của cả Đơn vị phát điện được ký hợp đồng và Đơn vị bán lẻ được ký hợp đồng.</p> <p>The contract requires Sydney Water to purchase a minimum 180,000 Renewable Energy Certificates (equivalent to 180 GWh) every year for 20 years. However, in times when the desalination plant is not in use for any reason, Sydney Water can on-sell its RECs to another Consumer or into the REC market.</p> <p>Hợp đồng yêu cầu Sydney Water mua tối thiểu 180.000 Chứng chỉ Năng lượng tái tạo (tương đương với 180 GWh) mỗi năm trong 20 năm. Tuy nhiên, trong những thời điểm nhà máy lọc nước không hoạt động vì bất kỳ lý do gì, Sydney Water có thể bán lại REC của mình cho Bên mua khác hoặc vào thị trường REC.</p> <p>The Retailer must sell and the Consumer must buy electricity for the desalination plant until 16 February 2030; however once again Sydney Water can forgo its scheduled</p>		<p>khách hàng sử dụng điện lớn và các công ty phân phối điện địa phương.</p>   <p>The buyer pays for electricity and/or Large-scale Generation Certificates (LGC) from a solar or wind farm through the retailer’s contract with the project; that is, the buyer is not a direct party to the PPA between the project and retailer.</p> <p>Khách hàng thanh toán tiền điện và/hoặc có được Giấy chứng nhận nguồn phát điện quy mô lớn (LGC) từ trang trại năng lượng mặt trời hoặc gió thông qua hợp đồng của đơn vị bán lẻ điện với đơn vị phát điện; nghĩa là, khách hàng không phải là bên trực tiếp tham gia vào Hợp đồng mua bán điện (PPA) giữa đơn vị phát điện và đơn vị bán lẻ điện.</p> <p>There is a contracted price for the output from the solar and wind farm and contracted price(s) for the electricity supplied by the retailer when the solar or wind farm is not generating.</p> <p>Giá điện có thể là giá hợp đồng cho sản lượng điện từ trang trại năng lượng mặt trời hoặc gió và giá hợp đồng cho điện do đơn vị bán lẻ điện cung cấp khi trang</p>

	Eligibility Tiêu chí	Electricity pricing Giá bán điện		Administration and operation Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp	
	Criteria for participation in CPPA mechanisms Đối tượng (bao gồm các tiêu chí cụ thể) nào được tham gia vào cơ chế mua bán điện trực tiếp	Pricing methodologies and criteria, components of electricity prices for sleeved mechanism Phương pháp, tiêu chí xây dựng khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo; các cấu phần giá bán để xây dựng khung giá khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia	Wheeling charges Mức phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia	Taxation regulations related to CPPA transactions through private wire Quy định về nộp thuế khi các bên mua bán điện trực tiếp qua đường dây truyền tải điện riêng	Management and operational models for power transmission grid Responsibilities for parties involved in CPPA mechanism <ul style="list-style-type: none"> roles and functions of state regulatory bodies mechanisms for decentralization of authority among levels of Government Mô hình quản lý, vận hành mạng lưới truyền tải điện Các quy định về trách nhiệm của các bên liên quan trong tham gia cơ chế CPPA <ul style="list-style-type: none"> vai trò, chức năng của cơ quan quản lý nhà nước cơ chế phân cấp, phân quyền giữa các cấp quản lý nhà nước
		<p>consumption in times when the desalination plant is not in use.</p> <p><i>Đơn vị bán lẻ phải bán và Khách hàng phải mua điện cho nhà máy lọc nước mặn cho đến ngày 16 tháng 2 năm 2030; tuy nhiên, một lần nữa, Sydney Water có thể hủy bỏ mức tiêu thụ theo lịch trình của mình trong những thời điểm nhà máy lọc nước không hoạt động.</i></p> <p>The Consumer must notify the Retailer of the expected annual minimum and maximum volumes six months ahead of the beginning of the next annual contract period. If there is a shortfall in the minimum volume for a specific period, forcing the Consumer to purchase spot electricity, the Consumer will be compensated by the Retailer for the amount of the shortfall times the average spot electricity price. The Consumer must not buy electricity from any other source or supplier during the term of the agreement, even if the purchase price is lower than the contracted price. The electricity price paid by the Consumer will be set but adjusted each year to reflect changes in the Sydney consumer price index (CPI) over the 20-year term of the agreement. The Retailer is also entitled to be reimbursed from the Consumer for any metering services or other charges including connection, network, national electricity market, ancillary service or change-in-law costs incurred by the Retailer.</p> <p><i>Khách hàng phải thông báo cho Đơn vị bán lẻ về khối lượng tối thiểu và tối đa hàng năm dự kiến trước sáu tháng bắt đầu giai đoạn hợp đồng hàng năm tiếp theo. Nếu thiếu hụt khối lượng tối thiểu trong một khoảng thời gian cụ thể, buộc Khách hàng phải mua điện giao ngay, Khách hàng sẽ được Đơn vị bán lẻ bồi thường bằng số tiền thiếu hụt nhân với giá điện giao ngay trung bình. Khách hàng không được mua điện từ bất kỳ nguồn hoặc nhà cung cấp nào khác trong thời hạn của hợp đồng, ngay cả khi giá mua thấp hơn giá theo hợp đồng. Giá điện do Khách hàng thanh toán sẽ được thiết lập nhưng được điều chỉnh hàng năm để phản ánh những thay đổi trong Chỉ số giá tiêu dùng Sydney (CPI) trong thời hạn 20 năm của hợp đồng. Đơn vị bán lẻ cũng có quyền được Khách hàng hoàn trả bất kỳ dịch vụ đo đếm hoặc các khoản phí khác bao gồm chi phí kết nối, mạng lưới, thị trường điện quốc gia, dịch vụ phụ trợ hoặc chi phí thay đổi luật pháp do Đơn vị bán lẻ phải chịu.</i></p> <p>There are numerous delineated responses to break events and specific types of force majeure events according to their effect on the Retailer and the Consumer. These include flat fees to be paid in case of a break event, meant to protect the Retailer for interruptions in Consumer off-takes. Other clauses protect the Retailer Consumer being exposed to electricity spot prices in specified circumstances (clause 15.10), and to protect the Seller by providing for early termination of the Electricity Supply Agreement for prolonged force majeure events.</p> <p><i>Có nhiều phản ứng được phân định rõ ràng đối với các sự kiện gián đoạn và các loại sự kiện bất khả kháng cụ thể theo tác động của chúng đối với Đơn vị bán lẻ và Khách hàng. Chúng bao gồm các khoản phí cố định phải trả trong trường hợp xảy ra sự cố gián đoạn, nhằm mục đích bảo vệ Đơn vị bán lẻ cho những gián đoạn trong việc mua điện của Khách hàng. Các điều khoản khác bảo vệ Khách hàng không bị ảnh hưởng bởi giá điện giao ngay trong các trường hợp cụ thể (điều khoản 15.10) và bảo vệ Đơn vị phát điện bằng cách cho phép chấm dứt sớm Hợp đồng cung cấp điện đối với các sự kiện bất khả kháng kéo dài.</i></p>		<p>trại năng lượng mặt trời hoặc gió không phát điện.</p>	

	Eligibility <i>Tiêu chí</i>	Electricity pricing <i>Giá bán điện</i>		Administration and operation <i>Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>	
	Criteria for participation in CPPA mechanisms <i>Đối tượng (bao gồm các tiêu chí cụ thể) nào được tham gia vào cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>	Pricing methodologies and criteria, components of electricity prices for sleeved mechanism <i>Phương pháp, tiêu chí xây dựng khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo; các cấu phần giá bán để xây dựng khung giá khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>	Wheeling charges <i>Mức phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>	Taxation regulations related to CPPA transactions through private wire <i>Quy định về nộp thuế khi các bên mua bán điện trực tiếp qua đường dây truyền tải điện riêng</i>	Management and operational models for power transmission grid Responsibilities for parties involved in CPPA mechanism <ul style="list-style-type: none"> roles and functions of state regulatory bodies mechanisms for decentralization of authority among levels of Government Mô hình quản lý, vận hành mạng lưới truyền tải điện Các quy định về trách nhiệm của các bên liên quan trong tham gia cơ chế CPPA <ul style="list-style-type: none"> vai trò, chức năng của cơ quan quản lý nhà nước cơ chế phân cấp, phân quyền giữa các cấp quản lý nhà nước
		<p>The main elements of the deal are diagrammed in Figure A-7.</p> <p>Figure A-7: Sydney Desalination-Infigen Capital Hill Wind Farm</p>			
Singapore Solar leasing PPA	<ul style="list-style-type: none"> RE GENCO mainly solar lease (lease-to-own). <i>Đơn vị phát điện chủ yếu là ĐMT theo mô hình cho thuê hệ thống ĐMT (cho thuê rồi sau đó bán lại)</i> None for end-users <i>Không có tiêu chí đối với khách hàng sử dụng điện</i> 	<p>There is no price cap for renewable electricity in solar leasing PPAs.</p> <p><i>Cơ quan quản lý không quy định khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo khi ký hợp đồng mua bán điện theo mô hình cho thuê hệ thống ĐMT.</i></p>	<p>No wheeling fees</p> <p><i>Không có phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i></p>	<p>N/A</p> <p><i>Không áp dụng</i></p>	<p>Singapore operates a liberalized power market with a competitive market for generation and retail.</p> <p><i>Singapore vận hành thị trường điện lực tự do, cạnh tranh trong phát điện và phân phối điện.</i></p> <p>SP Group owns and operates Singapore's electricity network.</p> <p><i>SP Group sở hữu và vận hành hệ thống lưới điện tại Singapore.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> The Solar Developer installs and operates the solar panels on the site. There is zero downpayment by Property Owner and the Property Owner makes variable regular "installment" payments for the panels. <i>Công ty phát triển hệ thống ĐMT sẽ lắp đặt và vận hành các tấm pin mặt trời trên khu đất. Khách hàng không cần bỏ ra chi phí đầu tư ban đầu và sẽ thanh toán "trả góp" định kỳ cho các tấm pin.</i> The Property Owner enjoys 100% energy savings from panels from day one, which helps to offset the installment payments. <i>Khách hàng tiết kiệm được 100% tiền điện từ ngày đầu hệ thống ĐMT vận hành, bù vào khoản tiền khách hàng phải trả cho Công ty phát triển hệ thống ĐMT.</i> The term of a solar lease or lease-to-own contract could be only 5 to 8 years, at the end of which ownership of the panels is transferred to the Property Owner. <i>Thời hạn của hợp đồng cho thuê hệ thống ĐMT có thể chỉ kéo dài từ 5 đến 8 năm, sau đó quyền sở hữu các tấm pin sẽ được chuyển giao cho Đơn vị sở hữu bất động sản nơi lắp đặt tấm pin.</i>

	Eligibility <i>Tiêu chí</i>	Electricity pricing <i>Giá bán điện</i>		Administration and operation <i>Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>	
	Criteria for participation in CPPA mechanisms <i>Đối tượng (bao gồm các tiêu chí cụ thể) nào được tham gia vào cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>	Pricing methodologies and criteria, components of electricity prices for sleeved mechanism <i>Phương pháp, tiêu chí xây dựng khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo; các cấu phần giá bán để xây dựng khung giá khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>	Wheeling charges <i>Mức phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>	Taxation regulations related to CPPA transactions through private wire <i>Quy định về nộp thuế khi các bên mua bán điện trực tiếp qua đường dây truyền tải điện riêng</i>	Management and operational models for power transmission grid Responsibilities for parties involved in CPPA mechanism <ul style="list-style-type: none"> roles and functions of state regulatory bodies mechanisms for decentralization of authority among levels of Government Mô hình quản lý, vận hành mạng lưới truyền tải điện Các quy định về trách nhiệm của các bên liên quan trong tham gia cơ chế CPPA <ul style="list-style-type: none"> vai trò, chức năng của cơ quan quản lý nhà nước cơ chế phân cấp, phân quyền giữa các cấp quản lý nhà nước
					<ul style="list-style-type: none"> The Property Owner takes on the operational risks to maintain and decommission the panels at the end of the panels' lifetime or if the Property Owner needs to relocate. <i>Khách hàng chịu rủi ro trong quá trình vận hành và chịu trách nhiệm tháo dỡ hệ thống vào cuối đời dự án hoặc nếu Khách hàng chuyển đi nơi khác.</i>
US - Deregulated	None <i>Không có</i>	As-Generated Power Purchase Agreement between buyer and Seller at a fixed price, settlement either financial between the parties or Physical (via ISO/Regulator) <i>Hợp đồng mua bán điện theo sản lượng thực tế giữa bên mua và bên bán với giá cố định. Thanh toán được thực hiện theo hai hình thức: tài chính giữa các bên hoặc bán điện thực tế (thông qua ISO/Cơ quan quản lý).</i>	No, transmission cost socialized among market participants (load side) <i>Không, chi phí truyền tải được phân bổ đồng đều giữa các bên tham gia thị trường (bên mua)</i>		Transmission Owner in charge of estimating Transmission costs and network upgrades, cost allocation variable amount different states (socialization of cost, specific allocation) <i>Chủ sở hữu hệ thống truyền tải chịu trách nhiệm ước tính chi phí truyền tải và nâng cấp lưới. Cách phân bổ chi phí có thể linh hoạt theo từng bang (xã hội hóa chi phí hoặc phân bổ cụ thể)</i>
US - Regulated	Via Utility/Government Authority <i>Thông qua Doanh nghiệp tiện ích/Cơ quan quản lý nhà nước</i>	Regulated Tariff that incorporates energy cost to calculate a price for the end customer <i>Biểu giá điện điều tiết tính toán giá bán điện cho khách hàng dựa trên chi phí sản xuất năng lượng</i>	Yes, via regulated tariff <i>Có, thông qua biểu giá điện điều tiết</i>		Utility/Regulatory Body Middle Part of the whole operation, Buys the energy from the project and sells a regulated tariff to the end customer, that takes into account project energy cost and system implications. <i>Doanh nghiệp tiện ích / Cơ quan quản lý đóng vai trò trung gian của toàn bộ hoạt động mua bán điện. Họ mua điện từ các dự án và bán lại cho khách hàng cuối theo biểu giá điện điều tiết. Biểu giá này được thiết lập sao cho cân bằng giữa chi phí sản xuất điện của dự án và tác động đến hệ thống điện.</i>
Chile	<ul style="list-style-type: none"> Demand higher than 5MW are obliged to contract electricity with GenCos in the free market <i>Các khách hàng có nhu cầu sử dụng điện trên 5MW bắt buộc phải ký hợp đồng mua bán điện với các Tổng công ty Phát điện trên thị trường tự do.</i> Demands in the range of 0.5 to 5 MW can opt to between free and regulated market (and keep there for at least 4ys) <i>Đối với các khách hàng có nhu cầu sử dụng điện từ 0,5 đến 5 MW, họ có thể lựa chọn giữa thị trường tự do và thị trường điều tiết (và duy trì lựa chọn này trong ít nhất 4 năm)</i> 	<ul style="list-style-type: none"> Contract price is agreed by the parties. It can be either in CLP or in USD (most common), indexed to fuels, and/or to inflation (most common) or fixed over time <i>Giá hợp đồng: Được thỏa thuận giữa các bên tham gia. Có thể bằng đồng CLP hoặc USD (thường dùng hơn), được điều chỉnh theo giá nhiên liệu, lạm phát (thường dùng hơn) hoặc giá cố định theo thời gian.</i> Discos are required to organize tender processes which are organized by the National Energy Commission. Các Công ty phân phối điện (DisCos) có trách nhiệm tổ chức các cuộc đấu thầu do Ủy ban Năng lượng Quốc gia điều hành. 	Capacity charge, Transmission, ancillary services, and other system costs are defined by the authorities and distributed among the demand on a prorata basis. <i>Phí công suất, phí truyền tải, phí dịch vụ phụ trợ và các chi phí khác của hệ thống điện được do cơ quan chức năng xác định và phân bổ theo tỷ lệ thuận với nhu cầu sử dụng điện.</i> Most common methodology is that the Generator pass-through to their clients every cost related to their client's withdrawals, with exception of energy charge that is agreed between the parties (and is the one that the generator can hedge with their assets). <i>Nhà máy phát điện thường tính toàn bộ chi phí liên quan đến việc thu hồi của khách hàng cho khách hàng đó, ngoại trừ giá năng lượng được thỏa thuận riêng giữa các bên (và đây là khoản phí mà nhà máy phát điện có thể dùng tài sản của mình để phòng ngừa rủi ro giá).</i>		ISO/Market Operator -Coordinador Eléctrico Nacional- <i>Đơn vị quản lý và vận hành thị trường điện</i>

	Eligibility Tiêu chí	Electricity pricing Giá bán điện	Administration and operation Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp	
	<p>Criteria for participation in CPPA mechanisms</p> <p>Đối tượng (bao gồm các tiêu chí cụ thể) nào được tham gia vào cơ chế mua bán điện trực tiếp</p>	<p>Pricing methodologies and criteria, components of electricity prices for sleeved mechanism</p> <p>Phương pháp, tiêu chí xây dựng khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo; các cấu phần giá bán để xây dựng khung giá khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</p>	<p>Wheeling charges</p> <p>Mức phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</p>	<p>Taxation regulations related to CPPA transactions through private wire</p> <p>Quy định về nộp thuế khi các bên mua bán điện trực tiếp qua đường dây truyền tải điện riêng</p> <p>Management and operational models for power transmission grid</p> <p>Responsibilities for parties involved in CPPA mechanism</p> <ul style="list-style-type: none"> roles and functions of state regulatory bodies mechanisms for decentralization of authority among levels of Government <p>Mô hình quản lý, vận hành mạng lưới truyền tải điện</p> <p>Các quy định về trách nhiệm của các bên liên quan trong tham gia cơ chế CPPA</p> <ul style="list-style-type: none"> vai trò, chức năng của cơ quan quản lý nhà nước cơ chế phân cấp, phân quyền giữa các cấp quản lý nhà nước
	<ul style="list-style-type: none"> Lower than 0.5MW should be regulated clients (in the DistCo) <i>Các khách hàng có nhu cầu sử dụng điện dưới 0,5 MW được xếp vào nhóm khách hàng mua điện theo biểu giá điều tiết (từ các Công ty phân phối điện)</i> At the Generators side, any company that owns a Gen asset operating in the national grid is allowed to celebrate PPAs. <i>Bất kỳ công ty nào sở hữu nhà máy phát điện vận hành trên lưới điện quốc gia đều được phép ký kết hợp đồng mua bán điện trực tiếp.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> Contract tenor is also determined by the parties, without any regulatory constraints. As well as all other T&Cs. <i>Thời hạn hợp đồng: Cũng do các bên thỏa thuận, không bị ràng buộc bởi quy định. Điều này tương tự với các Điều khoản và Điều kiện khác (T&Cs) của hợp đồng.</i> In the spot market, the Generator is responsible to pay for the withdrawal cost (energy, capacity, others) of their clients <i>Tại thị trường giao ngay, đơn vị phát điện chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thu hồi (năng lượng, công suất, các chi phí khác) của khách hàng của họ.</i> 	<p>But other types of agreement are allowed, for example, a generator can bear the risk of all or some of this withdrawal costs and secure a fixed all-in electricity price to their clients, but this is not a common transaction. <i>Các hình thức thỏa thuận khác cũng được phép, ví dụ, nhà máy phát điện có thể chịu rủi ro cho tất cả hoặc một phần chi phí thu hồi và cung cấp cho khách hàng mức giá điện cố định trọn gói. Tuy nhiên, đây không phải là hình thức giao dịch phổ biến.</i></p>	
<p>Argentina</p>	<ul style="list-style-type: none"> Medium and large consumers (≥ 300 kW) may choose to enter the open market or remain with the DistCo under regulated tariffs. <i>Khách hàng sử dụng điện trung bình và lớn (≥ 300 kW) có thể lựa chọn tham gia thị trường mở hoặc ở lại với Công ty phân phối điện (DistCo) theo biểu giá được điều tiết.</i> In the open market, consumers have the option to purchase all or part of their demand from the ISO at a monthly price that varies mainly according to system costs, or they may opt for DPPAs freely negotiated between parties (with GenCo or Comms). <i>Trên thị trường mở, khách hàng có tùy chọn mua toàn bộ hoặc một phần nhu cầu điện của họ từ ISO với mức giá hàng tháng thay đổi chủ yếu theo chi phí hệ thống, hoặc họ có thể lựa chọn các hợp đồng mua</i> 	<p>There are two primary PPAs between private parties, each freely negotiated and characterized by the following details: <i>Có hai hình thức chính của hợp đồng mua bán điện trực tiếp giữa các bên tư nhân, mỗi hình thức được thương lượng tự do và có những đặc điểm sau:</i></p> <p>i) w/ NCRE: denominated in USD, long-term, fixed-price, usually with DoP & ToP clauses <i>i) Với nguồn tái tạo không tập trung (NCRE): Được tính bằng USD, dài hạn, giá cố định, thường kèm theo các điều khoản DoP (Ngày vận hành thương mại) và ToP (Thời điểm thanh toán).</i></p> <p>ii) w/ "New" thermal capacity: short-term (1 to 2 years), usually variable pricing linked to consumer opportunity costs. <i>ii) Với nhà máy nhiệt điện "mới": Ngắn hạn (1 đến 2 năm), giá thường dao động theo chi phí cơ hội của người tiêu dùng.</i></p> <p>Public PPAs (comprising both NCRE and thermal sources) were established between the ISO and GenCos via tenders conducted by the ISO.</p>	<p>Transmission charges are determined by the authorities and are unaffected by contract execution. They arise from using the transportation infrastructure, irrespective of any additional formal PPA. These charges primarily hinge on the user's network location (influence area) and their utilization of the transportation system (power input or output). <i>Phí truyền tải được quyết định bởi các cơ quan chức năng và không bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện hợp đồng. Các khoản phí này phát sinh do sử dụng cơ sở hạ tầng vận chuyển điện, bất kể có thêm bất kỳ hợp đồng mua bán điện chính thức nào. Các khoản phí này chủ yếu phụ thuộc vào vị trí kết nối của khách hàng trên lưới (khu vực ảnh hưởng) và mức độ sử dụng hệ thống truyền tải của họ (điện đầu vào hoặc đầu ra).</i></p> <p>Capacity charges are determined by the authorities. Depending on the type of PPA a consumer has, it may be exempt from a portion of these charges. <i>Tương tự, phí công suất cũng được quyết định bởi các cơ quan chức năng. Tùy thuộc vào loại hợp đồng mà người tiêu dùng có, một phần phí này có thể được miễn.</i></p> <p>The ISO directly invoices these charges to the</p>	<p>Private PPAs are managed by the ISO. <i>Hợp đồng mua bán điện tư nhân được quản lý bởi ISO.</i></p> <p>GenCos directly voices the energy associated with the PPA to the consumer. <i>GenCos trực tiếp cung cấp năng lượng theo hợp đồng mua bán điện cho khách hàng.</i></p>

	Eligibility <i>Tiêu chí</i>	Electricity pricing <i>Giá bán điện</i>		Administration and operation <i>Các vấn đề liên quan đến quản lý và vận hành cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>	
	Criteria for participation in CPPA mechanisms <i>Đối tượng (bao gồm các tiêu chí cụ thể) nào được tham gia vào cơ chế mua bán điện trực tiếp</i>	Pricing methodologies and criteria, components of electricity prices for sleeved mechanism <i>Phương pháp, tiêu chí xây dựng khung giá điện từ nguồn năng lượng tái tạo; các cấu phần giá bán để xây dựng khung giá khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>	Wheeling charges <i>Mức phí khi điện được bán qua hệ thống điện lưới quốc gia</i>	Taxation regulations related to CPPA transactions through private wire <i>Quy định về nộp thuế khi các bên mua bán điện trực tiếp qua đường dây truyền tải điện riêng</i>	Management and operational models for power transmission grid Responsibilities for parties involved in CPPA mechanism <ul style="list-style-type: none"> • roles and functions of state regulatory bodies • mechanisms for decentralization of authority among levels of Government Mô hình quản lý, vận hành mạng lưới truyền tải điện Các quy định về trách nhiệm của các bên liên quan trong tham gia cơ chế CPPA <ul style="list-style-type: none"> • vai trò, chức năng của cơ quan quản lý nhà nước • cơ chế phân cấp, phân quyền giữa các cấp quản lý nhà nước
	<i>bán điện trực tiếp được đàm phán tự do giữa các bên (với GenCo hoặc Comms).</i>	<i>Các hợp đồng mua bán điện của Chính phủ (bao gồm cả nguồn năng lượng tái tạo không tập trung (NCRE) và nguồn nhiệt điện) được thiết lập giữa ISO và GenCos thông qua các cuộc đấu thầu do ISO tổ chức.</i> <i>DistCos acquire energy from the ISO at stabilized quarterly prices approved by regulatory authorities.</i> <i>DistCos mua điện từ ISO với giá theo quý được ổn định và đã được các cơ quan quản lý phê duyệt.</i>	<i>user.</i> <i>ISO sẽ trực tiếp gửi hóa đơn các khoản phí này cho khách hàng.</i>		